

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN KAFI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1531.26

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

- 1.0 Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
- Mã chứng khoán: 049
 - Địa chỉ: phòng 1403, lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại liên hệ: (028) 71029898 Fax: (028) 39991198

2.0 Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("**Công ty**") công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025.

3.0 Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/03/2026 tại đường dẫn <https://www.kafi.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2025.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



NGUYỄN ANH VŨ

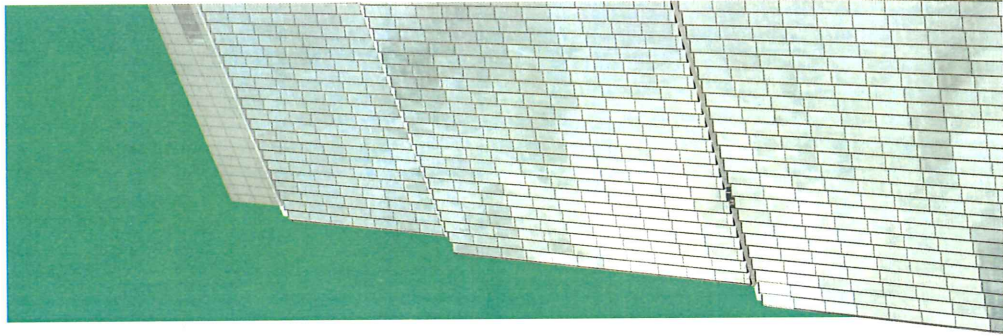


VỮNG NỀN TẢNG KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

20
25

Mục lục



Danh mục từ viết tắt

BKS	Ban kiểm soát
CBNV	Cán bộ nhân viên
CTCK	Công ty chứng khoán
CTCP	Công ty cổ phần
CW	Chứng quyền có bảo đảm
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
FDI	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm trong nước
HĐQT	Hội đồng quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Kafi / Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kafi
PGD	Phòng giao dịch
TGD	Tổng giám đốc
TMCP	Thương mại cổ phần
TNNH	Trách nhiệm hữu hạn
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

GIỚI THIỆU

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị
Dấu ấn hoạt động 2025

04
06

TỔNG QUAN VỀ KAFI

Thông tin doanh nghiệp
Lịch sử phát triển
Tâm nhìn, Sứ mệnh
Ngành nghề kinh doanh
Mạng lưới hoạt động
Cơ cấu Công ty và bộ máy tổ chức

14
16
19
20
21
22

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2025

Tổng quan kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán
Kết quả kinh doanh
Tổ chức nhân sự
Cơ cấu cổ đông

30
32
44
47

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Dự báo nền kinh tế và thị trường chứng khoán
Định hướng phát triển
Dự án công nghệ

50
54
60

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
Báo cáo của Ban Kiểm soát
Báo cáo thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc
Quản trị rủi ro
Báo cáo phát triển bền vững
Báo cáo khác

64
73
74
75
78
81

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025

Báo cáo tài chính

86

Thông điệp Chủ tịch HĐQT

**Ready
for scale!**

Kafé lựa chọn con đường tăng trưởng dựa trên năng lực công nghệ và nền tảng vận hành hiện đại. Kafé X với kiến trúc mở giúp mở rộng lĩnh vực hoạt động phân hệ, tạo một hệ sinh thái quản lý tài sản và đầu tư liên mạch cho nhà đầu tư. Đây là bộ phòng để Kafé tăng tốc trong năm 2026 và hướng tới mục tiêu vốn hóa 1 tỷ USD.

Lê Quang Trung

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



Kính gửi:
Quý cổ đông, Đối tác và Khách hàng,

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 đã trải qua một chu kỳ từ biến động đến bất phá, ghi nhận sự cải thiện rõ rệt về niềm tin và độ sâu dòng tiền. VN-Index chốt năm tại 1.784,49 điểm (+40,87%), trong khi vốn hóa HOSE đạt 8,31 triệu tỷ đồng, tương đương 86,7% GDP ước tính năm 2024. Thanh khoản lập mặt bằng mới với giá trị giao dịch bình quân 26.582 tỷ đồng/ngày, đồng thời số lượng tài khoản mở mới đạt 2,6 triệu tài khoản, phản ánh sự trở lại mạnh mẽ của hoạt động đầu tư. Cú sốc về chính sách thuế quan trong tháng 04/2025 đã tạo nhịp điều chỉnh đáng kể, song cũng tạo ra cơ hội khi định giá trở nên hấp dẫn và kỳ vọng lợi nhuận doanh nghiệp cải thiện. Về hạ tầng thị trường, hệ thống KRX go-live vào tháng 05/2025 vận hành an toàn, xử lý khoảng 1,5 triệu lệnh/ngày, góp phần giải quyết nút thắt nghẽn lệnh và tạo nền tảng cho giai đoạn thanh khoản bùng nổ. Về vĩ mô, GDP 2025 tăng 8,02% tiếp tục củng cố kỳ vọng tăng trưởng, tạo lực đỡ quan trọng cho đà bứt phá của thị trường vốn.

Trong bối cảnh đó, Kafé ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về quy mô tài sản lẫn hiệu quả kinh doanh. Tổng tài sản đạt 26.131 tỷ đồng, tăng 63% so với năm trước, cho thấy nền tảng tài chính được củng cố rõ rệt. Ở mảng dịch vụ cốt lõi, dự nợ cho vay kỳ quỹ đạt 10.720 tỷ đồng, tăng 101%, đáp ứng nhu cầu giao dịch gia tăng. Về kết quả kinh doanh, doanh thu đạt 2.842 tỷ đồng, tăng 197%, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt 458 tỷ đồng, tăng 78%, phản ánh sự cải thiện về năng lực tạo doanh thu và hiệu quả sinh lời. Đồng thời, Kafé hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 7.500 tỷ đồng, tạo nguồn lực quan trọng để đầu tư cho năng lực lõi và mở rộng quy mô hoạt động.

Trên nền tảng nguồn lực và hạ tầng được củng cố, Kafé tập trung nâng cao năng lực công nghệ theo hướng "ready for scale". Công ty hoàn thành dự án KRX, chuẩn hóa hệ thống giao dịch theo chuẩn mới, nâng cao năng lực xử lý và độ ổn định. Ở lớp sản phẩm và dịch vụ, Kafé triển khai Kafé X – nền tảng quản lý tài sản chuyên nghiệp cho nhà

đầu tư, được thiết kế theo kiến trúc mở, cho phép tích hợp và mở rộng nhiều phân hệ, từng bước hình thành hệ sinh thái quản lý tài sản và đầu tư trên cùng một trải nghiệm thống nhất. Trên Kafé X đã triển khai thành công các phân hệ cốt lõi bao gồm K-Trade – nền tảng giao dịch chứng khoán cơ sở và phái sinh, K-Bond – nền tảng đầu tư trái phiếu và Smart Portfolio – danh mục đầu tư được chuyên gia tư vấn và cập nhật định kỳ. Kafé đã triển khai Data Center mới – hạ tầng công nghệ cốt lõi, đảm bảo vận hành ổn định các hệ thống giao dịch, quản trị rủi ro, lưu trữ dữ liệu và hỗ trợ hoạt động vận hành. Hệ thống được thiết kế với mức độ sẵn sàng cao và cơ chế dự phòng nhằm đảm bảo giao dịch liên tục và an toàn dữ liệu.

Bước sang năm 2026, Kafé tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào các trọng tâm cốt lõi gồm Công nghệ (Technology), Sản phẩm (Product), Con người (People), Thương hiệu (Brand) và Quản trị rủi ro (Risk Management), với định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn và tăng trưởng bền vững. Trên nền tảng đó, Công ty đặt mục tiêu hướng tới vốn hóa 1 tỷ USD trong năm 2026, tập trung nâng chuẩn trải nghiệm khách hàng, gia tăng chiều sâu hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ, đẩy mạnh năng lực vận hành dựa trên dữ liệu, đồng thời củng cố khung quản trị và an toàn hệ thống để sẵn sàng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Với các ưu tiên trên, Kafé tin tưởng năm 2026 sẽ là giai đoạn tăng tốc quan trọng nhằm hiện thực hóa mục tiêu chiến lược, gia tăng giá trị cho cổ đông, đồng hành bền vững cùng khách hàng và đóng góp tích cực cho sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn tới Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng vì sự tin tưởng và đồng hành. Tôi cũng trân trọng ghi nhận nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên Kafé – những người đã góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho chặng đường phát triển tiếp theo.

Lê Quang Trung

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Giới thiệu **05**



Báo cáo thường niên 2025
Giới thiệu

Dấu ấn hoạt động 2025



TÀI KHOẢN GIAO DỊCH

265.000

↑ 11 lần

TỔNG TÀI SẢN

26.131

tỷ đồng

63%↑

CHO VAY KỶ QUỸ

10.720

tỷ đồng

101%↑

ĐỐI TÁC

100+

Đối tác là tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư

↑



Dự án công nghệ

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển sang KAFI 2.0 – giai đoạn Kafi lấy công nghệ, dữ liệu và trải nghiệm khách hàng làm nền tảng cho tăng trưởng dài hạn, triển khai theo hướng liên kết – đồng bộ – sẵn sàng mở rộng.



KRX

Hoàn thiện triển khai theo chuẩn thị trường mới; chuẩn hóa hệ thống giao dịch, tăng năng lực xử lý và độ ổn định; tạo nền tảng cho sản phẩm/ng nghiệp vụ giai đoạn tiếp theo.



Chứng khoán phái sinh

Triển khai thành công nền tảng giao dịch chứng khoán phái sinh, mở rộng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ của hoạt động mới giới chứng khoán.



New Data Center

Triển khai Data Center mới – hạ tầng công nghệ cốt lõi, đảm bảo vận hành ổn định các hệ thống giao dịch, quản trị rủi ro, lưu trữ dữ liệu và hỗ trợ hoạt động vận hành.



Kafi X

Nền tảng đầu tư tài chính và quản lý tài sản hợp nhất, được thiết kế theo mô hình “super app” với khả năng mở rộng linh hoạt, cho phép tích hợp đa dạng sản phẩm và dịch vụ đầu tư trên một hệ thống thống nhất.



K-Bond

Nền tảng đầu tư trái phiếu dành cho nhà đầu tư cá nhân, được tích hợp như một phần hệ trên Kafi X, giúp mở rộng các lựa chọn đầu tư và đa dạng hóa danh mục cho khách hàng.



Smart Portfolio

Giải pháp đầu tư theo danh mục do đối ngũ chuyên gia xây dựng và quản lý, được thiết kế phù hợp với khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư.



Báo cáo thưởng niên 2025
Giới thiệu

Giải thưởng 2025

Trong năm 2025, Kafu được vinh danh với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế, ghi nhận những nỗ lực của Công ty trong phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ và khẳng định vị thế trên thị trường tài chính.



Doanh nghiệp
truyền cảm
hứng

Asia Pacific Enterprise Awards
(APEA) – Vietnam 2025



Excellence in
Fixed Income
House
Global Brands Magazines 2025

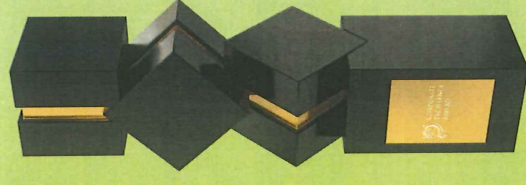


Most Innovative
Debt Capital
Market
Solutions
Global Brands
Magazines 2025



Tăng
trưởng
ấn tượng

Thương hiệu mạnh
Việt Nam 2025



Doanh nghiệp
xuất sắc

Asia Pacific Enterprise Awards
(APEA) – Vietnam 2025



01

TỔNG QUAN VỀ KAFI

1. Thông tin doanh nghiệp
2. Lịch sử phát triển
3. Tâm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
4. Ngành nghề kinh doanh
5. Mạng lưới hoạt động
6. Cơ cấu Công ty và bộ máy tổ chức



Thông tin doanh nghiệp

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0304763613 đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006 và điều chỉnh lần thứ 19 ngày 21/10/2025
Giấy phép thành lập và hoạt động số	51/UBCK-GPHĐKD ngày 29/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép điều chỉnh số 103/GPĐC-UBCK ngày 01/10/2025
Vốn điều lệ	7.500.000.000.000 đồng (bảy nghìn năm trăm tỷ đồng)
Vốn chủ sở hữu	7.871.610.453.314 đồng (bảy nghìn tám trăm bảy mươi một tỷ sáu trăm mười triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn ba trăm mười bốn đồng)
Địa chỉ trụ sở chính	Phòng 1403, lầu 14, tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại	1900.633.322
Website	kafi.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Kafi

Trở thành công ty chứng khoán bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam về quy mô và chất lượng.



Lịch sử phát triển

2006 2018

2006: Thành lập CTCP Chứng khoán Hoàng Gia theo Giấy CNĐKKD số 4103005828 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp; được UBCKNN cấp phép hoạt động kinh doanh chứng khoán (mỗi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư, lưu ký). Vốn điều lệ ban đầu 20 tỷ đồng.

2007: Chuyển trụ sở chính về Lầu 2, 106 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; trở thành thành viên giao dịch của HOSE và HNX.

2009: Tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng.

2010: Chuyển trụ sở chính về 15 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

2015: Tăng vốn điều lệ lên 55 tỷ đồng.

2019 2021

2019: Đổi tên thành CTCP Chứng khoán Globalmind Capital (GMC); chuyển trụ sở về 62 Trần Huy Liệu, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP.HCM; tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng.

2020: Được cấp phép giao dịch chứng khoán trực tuyến và giao dịch ký quỹ.

2021: Được cấp phép tự doanh chứng khoán; chuyển trụ sở về 62 Trần Huy Liệu, Phường 11, quận Phú Nhuận, TP.HCM.

2022

Thực hiện tái cơ cấu chiến lược toàn diện, định vị trở thành "Công ty chứng khoán bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam về chất lượng và quy mô".

Tăng vốn điều lệ lên 1.000.000.000.000 đồng.

Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI.

Được cấp phép nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Chuyển trụ sở chính về Phòng 1403, Lầu 14, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1 (nay là phường Sài Gòn), Thành phố Hồ Chí Minh.

2023

Kích hoạt Kafi 1.0 theo định hướng "solid foundation": chuẩn hóa và thiết lập đồng bộ các trụ cột công nghệ-sản phẩm-con người-thương hiệu-quản trị rủi ro, tạo nền móng cho tăng trưởng về chất lượng và quy mô.

Ra mắt nền tảng giao dịch chứng khoán Kafi Trade, đánh dấu bước tiến trong hành trình nâng cấp trải nghiệm đầu tư trên nền tảng số.

Tăng vốn điều lệ lên 1.500.000.000.000 đồng.

2024

Mở rộng hiện diện và năng lực phục vụ khách hàng với việc thành lập Chi nhánh Hà Nội và Phòng giao dịch Sài Gòn.

Hoàn thiện danh mục sản phẩm khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh, đồng thời triển khai dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch phái sinh (bao gồm môi giới và tự doanh chứng khoán phái sinh).

Tăng vốn điều lệ lên 5.000.000.000.000 đồng, gia tăng năng lực tài chính và tạo dư địa phát triển quy mô hoạt động.

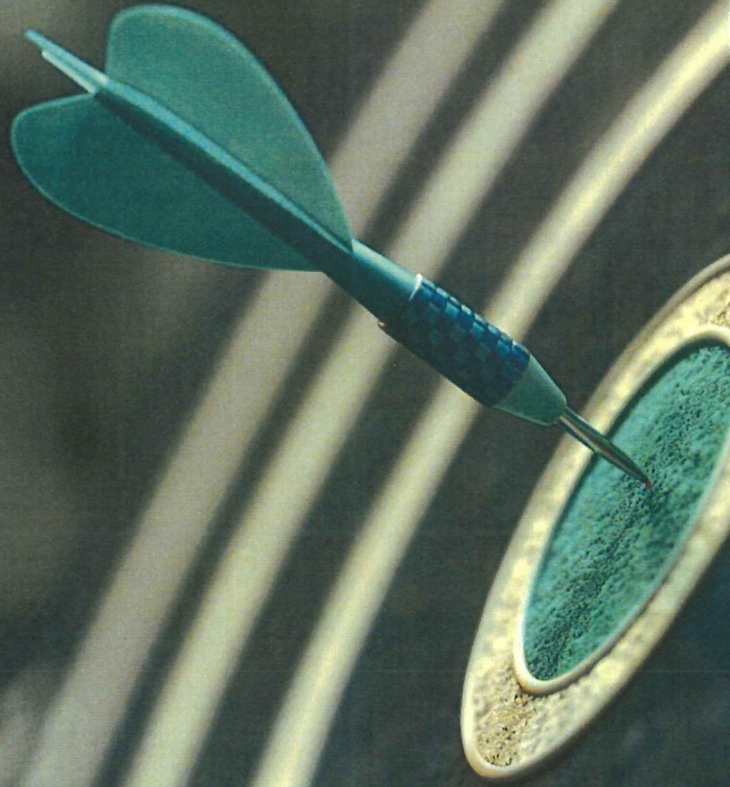
2025

Tiếp tục mở rộng hiện diện tại thị trường trọng điểm với việc thành lập Phòng giao dịch Hồ Chí Minh.

Là năm đột phá về công nghệ với việc triển khai nền tảng Kafi X, giao dịch Phái sinh và New Data Center.

Thực hiện đợt phát hành đầu tiên của Chứng quyền có bảo đảm (CW), mở rộng hoạt động kinh doanh.

Tăng vốn điều lệ lên 7.500.000.000.000 đồng, củng cố nền tảng vốn vững chắc.



Về Kafi

Bước ngoặt năm 2022 đánh dấu giai đoạn Kafi tái cơ cấu chiến lược toàn diện, định vị rõ nét theo mô hình công ty chứng khoán bán lẻ, hướng tới mục tiêu trở thành công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam về quy mô và chất lượng. Trên nền tảng vững chắc về công nghệ, con người, sản phẩm, thương hiệu và quản trị rủi ro, Kafi sẵn sàng kiến tạo tương lai, đồng hành cùng nhà đầu tư và đóng góp vào sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam.



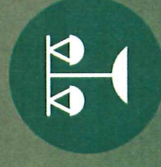
Tầm nhìn

Trở thành công ty hàng đầu về tư vấn tài chính cá nhân và đầu tư tại Việt Nam.



Sứ mệnh

Xây dựng tư duy phát triển cho nhà đầu tư tài chính Việt Nam, hướng tới sự thịnh vượng và bền vững trong tương lai.



Giá trị cốt lõi

Thông thái: Giúp khách hàng hiểu trạng thái tài chính cá nhân, xây dựng và đạt được các mục tiêu với hiểu biết sâu rộng về thị trường từ đội ngũ chuyên gia Kafi.

Đơn giản: Cung cấp các công cụ, giải pháp tài chính đơn giản, dễ sử dụng, hướng tới tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng.

Chuyên nghiệp: Giữ vững chuẩn mực nghề nghiệp, hành xử có trách nhiệm và đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu.



Báo cáo thường niên 2025
Chương I | Tổng quan về Kafi

Ngành nghề kinh doanh

Công ty được cấp phép thực hiện các hoạt động kinh doanh sau:

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN

BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH



TRỤ SỞ CHÍNH

Phòng 1403, lầu 14, tòa nhà Sailing Tower,
111A Pasteur, phường Sài Gòn, Thành phố
Hồ Chí Minh

PHÒNG GIAO DỊCH SÀI GÒN

Phòng 102, Tầng 1, tòa nhà Salon Tower, 29
Lê Duẩn, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ
Chí Minh

PHÒNG GIAO DỊCH HỒ CHÍ MINH

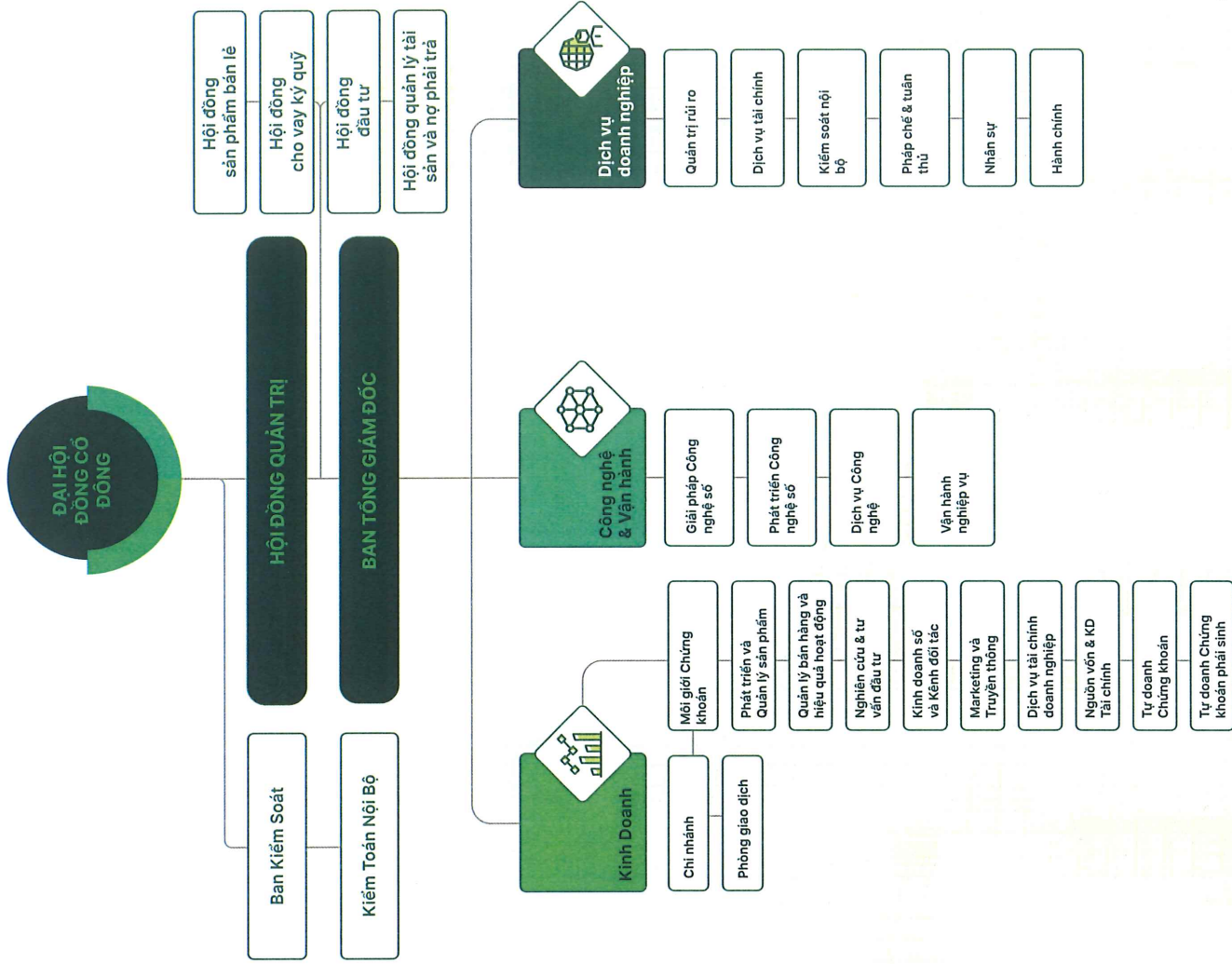
Phòng 601A, lầu 6, Phòng 805 và 801A, lầu 8, Centec
Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa,
Thành phố Hồ Chí Minh

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Một phần Tầng 1, tòa nhà CornerStone, số 16, Phố Phan
Chu Trinh, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Mạng lưới hoạt động

Cơ cấu Công ty và bộ máy tổ chức



HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027



Hà Hoàng Dũng
Thành viên HĐQT

Ông là nhà chuyên gia hàng đầu về quản trị rủi ro trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, với hơn 25 năm kinh nghiệm tại các định chế trong và ngoài nước. Ông hiện là Giám đốc Quản trị rủi ro VIB; triển khai thành công các chuẩn mực quốc tế Basel II và Basel III tại VIB và từng giữ các vị trí quản lý cấp cao tại Ngân hàng Mizuho Việt Nam.



Ông
Lê Quang Trung
Chủ tịch HĐQT

Ông là chuyên gia hàng đầu về kinh doanh nguồn vốn và ngoại hối, với hơn 30 năm kinh nghiệm tài chính - ngân hàng. Ông hiện là Giám đốc Khối Nguồn vốn và ngoại hối Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) và từng đảm nhiệm các vai trò quản lý cấp cao tại Citibank, Deutsche Bank, BNP Paribas.



Ông
Nguyễn Việt Cường
Phó Chủ tịch HĐQT

Ông là chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực tài chính - đầu tư với hơn 25 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành cấp cao tại các định chế tài chính; từng là Phó Giám đốc điều hành quỹ VinaCapital, thành viên HĐQT VIB và kiểm toán viên cao cấp tại KPMG Việt Nam.



Trần Tuấn Minh
Thành viên HĐQT

Ông là chuyên gia quản trị nhân sự cấp cao, với hơn 25 năm kinh nghiệm xây dựng tổ chức và phát triển nhân tài tại các công ty tài chính toàn cầu ở Việt Nam. Ông hiện là Giám đốc Nhân sự VIB; từng giữ vai trò quản lý tại Vinaflour và CTCP Tư vấn nhân lực NIC.



Trịnh Thanh Cần
Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Ông là nhà quản trị cấp cao hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán, với hơn 20 năm kinh nghiệm điều hành các công ty chứng khoán tại Việt Nam; từng giữ vai trò Tổng giám đốc Chứng khoán ACB, Giám đốc Điều hành Chứng khoán Bản Việt, và các vị trí quản lý tại HSBC, VinaCapital.



Diệp Thế Anh
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Ông là chuyên gia phát triển công nghệ tài chính, với hơn 20 năm kinh nghiệm xây dựng và vận hành hệ thống công nghệ cho lĩnh vực chứng khoán; từng đảm nhiệm Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển tại Chứng khoán SSI, Phó Tổng Giám đốc tại Chứng khoán ACB và Giám đốc Công nghệ (CTO) tại Chứng khoán HSC.

Ban điều hành



Ông
Trịnh Thanh Cần
Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Ngày bổ nhiệm: 08/04/2022
Cử nhân Tài chính
Ông nhà quản trị cấp cao hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán, với hơn 20 năm kinh nghiệm điều hành các công ty chứng khoán tại Việt Nam; từng giữ vai trò Tổng giám đốc Chứng khoán ACB, Giám đốc Điều hành Chứng khoán Bản Việt, và các vị trí quản lý tại HSBC, VinaCapital.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tính tại ngày 31/12/2025: 1,182% vốn điều lệ.



Ông
Diệp Thế Anh
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Ngày bổ nhiệm 04/07/2022
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Ông là chuyên gia phát triển công nghệ tài chính và định chế tài chính, với hơn 20 năm kinh nghiệm xây dựng và vận hành hệ thống công nghệ cho lĩnh vực chứng khoán. Từng đảm nhiệm Giám đốc Nghiên cứu & Phát triển tại SSI, Phó Tổng Giám đốc tại ACBS và Giám đốc Công nghệ (CTO) tại HSC.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tính tại ngày 31/12/2025: 0,080% vốn điều lệ.



Ông
Trần Nhật Tiến
Giám đốc tài chính

Ngày bổ nhiệm: 16/09/2025
Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Gần 10 năm kinh nghiệm quản trị tài chính trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng; từng đảm nhiệm vai trò Giám đốc kế hoạch tài chính tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tính tại ngày 31/12/2025: 0,048% vốn điều lệ.



Nguyễn Thị Thu Nhi
Kế toán trưởng

Ngày bổ nhiệm: 16/09/2025
Cử nhân Kế toán
Hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị hoạt động kế toán trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng; từng đảm nhiệm vai trò Kế toán trưởng tại các doanh nghiệp lớn.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần tính tại ngày 31/12/2025: 0% vốn điều lệ.

02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2025

1. Tổng quan kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán
2. Kết quả kinh doanh
3. Tổ chức nhân sự
4. Cơ cấu cổ đông

Tổng quan nền kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán

Năm 2025 khởi đầu trong bối cảnh môi trường tăng trưởng quốc tế kém thuận lợi, khi cú sốc thuế quan toàn cầu làm môi trường tăng trưởng kém thuận lợi hơn, ảnh hưởng tiêu cực đến kỳ vọng thương mại và dòng chảy đầu tư. Trước những yếu tố bất lợi từ bên ngoài, Việt Nam lựa chọn hướng điều hành chủ động hơn, chuyển trọng tâm sang kích hoạt nội lực thông qua cải cách cấu trúc theo hướng đồng bộ và có chiều sâu.

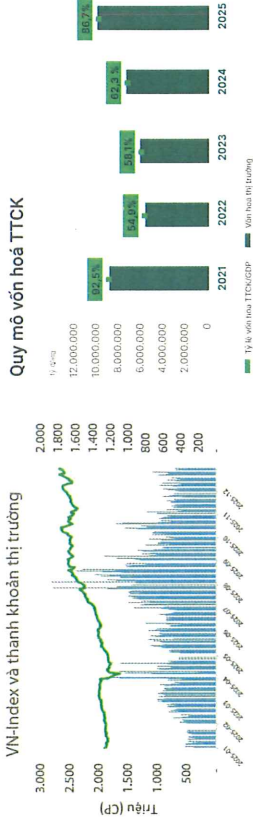
Trọng tâm cải cách trong năm gắn với việc ban hành và triển khai loạt Nghị quyết 57, 59, 66 và đặc biệt là Nghị quyết 68 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết 68 được xem là hạt nhân khi hướng tới tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế, mở rộng không gian hoạt động và nâng vai trò của khu vực tư nhân trở thành một động lực tăng trưởng quan trọng hơn trong giai đoạn tới. Cách tiếp cận này phản ánh xu hướng tăng cường năng lực nội sinh của nền kinh tế, cải thiện chất lượng tăng trưởng của khu vực doanh nghiệp trong nước, thay vì phụ thuộc lớn vào khu vực FDI như giai đoạn trước.

Song song với cải cách thể chế, chính sách vĩ mô được điều hành theo hướng hỗ trợ tăng trưởng nhưng vẫn ưu tiên ổn định hệ thống. Chính sách tiền tệ được nới lỏng ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo thanh khoản, góp phần hạ chi phí vốn và hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Kết quả thể hiện qua tăng trưởng tín dụng cả năm vượt 19%, phản ánh khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế cải thiện rõ rệt. Đối với các chính sách tài khóa, Chính phủ tiếp tục thúc đẩy giải ngân đầu tư công, đóng vai trò nguồn lực dẫn dắt, tạo hiệu ứng lan tỏa đến nhiều nhóm ngành và khu vực kinh tế liên quan.



Nhờ sự phối hợp tương đối nhịp nhàng giữa chính sách tài khóa và tiền tệ, cùng tiến trình cải cách cấu trúc, kinh tế Việt Nam ghi nhận kết quả tăng trưởng nổi bật. GDP năm 2025 tăng 8,02%, mức cao nhất trong ba năm gần đây, trong khi ổn định vĩ mô tiếp tục được duy trì với CPI bình quân 3,31%. Đây là nền tảng quan trọng củng cố kỳ vọng của doanh nghiệp và nhà đầu tư. Ở góc nhìn chất lượng tăng trưởng, lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp tiếp tục tăng gần 25%, cho thấy xu hướng phục hồi về hiệu quả hoạt động và năng lực tạo đồng tiền.

Trên thị trường chứng khoán, năm 2025 đánh dấu giai đoạn bất phá mạnh cả về điểm số, quy mô và hạ tầng vận hành. VN-Index kết thúc năm tại 1.784,49 điểm, tăng từ 1.266,78 điểm cuối năm 2024, tương ứng mức tăng 40,87%. Diễn biến này phản ánh sự cải thiện đáng kể của kỳ vọng tăng trưởng và mức độ sẵn sàng chấp nhận rủi ro của dòng tiền trong nước, trong bối cảnh nền tảng lợi nhuận doanh nghiệp được củng cố và mật bảng vĩ mô nhìn chung ổn định.



Quy mô thị trường tiếp tục mở rộng. Vốn hóa thị trường có phiếu tại HOSE cuối năm đạt 8,31 triệu tỷ đồng, tăng 59,57% so với cùng kỳ và tương đương khoảng 86,7% GDP ước tính năm 2024. Thanh khoản duy trì ở mức cao với khối lượng giao dịch bình quân khoảng 1,1 tỷ chứng khoán/ngày và giá trị giao dịch bình quân 42,4% so với năm 2024. Một dấu mốc quan trọng là hệ thống công nghệ thông tin mới (KRX) chính thức vận hành từ 05/05/2025, đáp ứng quy mô lệnh bình quân khoảng 1,5 triệu lệnh/ngày, góp phần nâng cao năng lực vận hành và hỗ trợ mục tiêu phát triển thị trường theo hướng hiện đại.

Về cấu trúc sản phẩm niêm yết, HOSE duy trì độ đa dạng của thị trường: đến cuối năm có 400 mã cổ phiếu, 22 mã chứng chỉ quỹ (gồm 18 ETF) và 259 mã CW. Tổng giá trị niêm yết đạt 2,05 triệu tỷ đồng (tăng 22,7% so với cuối năm 2024). Đồng thời, thị trường tiếp tục phát huy vai trò huy động vốn, với tổng giá trị huy động thông qua phát hành và niêm yết bổ sung đạt 56,9 nghìn tỷ đồng.

Dù xu hướng cả năm tích cực, thị trường không đi theo một đường thẳng. Trong năm vẫn xuất hiện các nhịp điều chỉnh mạnh, đáng chú ý là giai đoạn biến động do cú sốc thuế quan vào tháng 4/2025. Bên cạnh đó, độ phân hóa gia tăng khiến hiệu quả đầu tư phụ thuộc nhiều hơn vào lựa chọn ngành, lựa chọn doanh nghiệp và kỹ thuật quản trị rủi ro, thay vì chỉ dựa vào đà tăng của chỉ số chung. Ở chiều rủi ro vĩ mô, áp lực đáng chú ý trong nửa cuối năm đến từ mặt bằng tỷ giá và lãi suất. Sau giai đoạn nổi nóng kéo dài, cơ quan điều hành chuyển sang trạng thái thận trọng hơn, tăng cường sử dụng công cụ thị trường mở để điều tiết thanh khoản. Hệ quả là lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh trong Quý IV, chấm dứt môi trường tiền rẻ và tạo ra các nhịp rung lắc tâm lý ngắn hạn vào cuối năm.

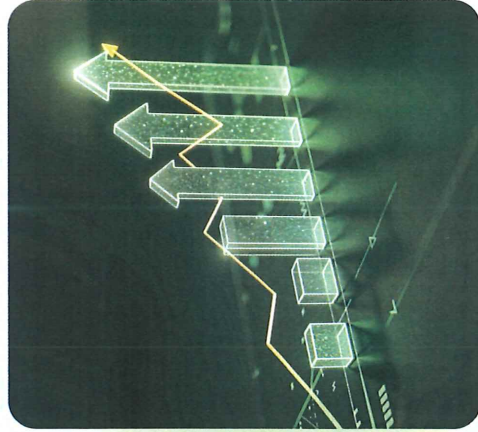
Tổng thể, năm 2025 ghi nhận sự cải thiện đồng thời ở cả nền tảng vĩ mô và thị trường vốn, với hai điểm nhấn nổi bật là GDP tăng 8,02% và VN-Index tăng 40,87%. Kết quả này phản ánh hiệu quả bước đầu của định hướng thúc đẩy nội lực gắn với cải cách cấu trúc, đồng thời khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của thị trường chứng khoán trong việc nâng cao năng lực dẫn dắt và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững.

02

Kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính

Năm 2025, Tổng tài sản của Kafi đạt 26.131 tỷ đồng, tăng 63% so với cuối năm 2024, phản ánh nhịp tăng trưởng năng động dựa trên nền tảng vốn vững chắc. Trong năm, Kafi đã hoàn thành tăng vốn, nâng vốn điều lệ lên 7.500 tỷ đồng, qua đó củng cố năng lực tài chính và tạo dư địa mở rộng hoạt động kinh doanh trọng tâm. Nhờ cấu trúc vốn được quản trị chủ động, tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu duy trì quanh 230% và tuân thủ hạn mức 500% theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo cân bằng giữa tăng trưởng và an toàn tài chính.



TỔNG TÀI SẢN
26.131
tỷ đồng

VỐN ĐIỀU LỆ
7.500
tỷ đồng

CHO VAY KÝ QUỸ
10.720
tỷ đồng

Cho vay ký quỹ tăng trưởng mạnh

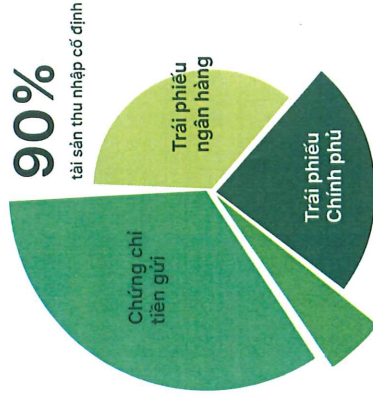
Hoạt động cho vay ký quỹ tiếp tục là mảng cốt lõi và là động lực tăng trưởng chính trong năm, với các khoản cho vay đạt 10.720 tỷ đồng, tăng 101%. Tỷ lệ cho vay trên vốn chủ sở hữu đạt 138%, thuộc nhóm năng động của ngành, phản ánh khả năng khai thác hiệu quả nền tảng vốn để mở rộng quy mô phục vụ khách hàng. Đồng thời, chỉ tiêu này vẫn được kiểm soát trong ngưỡng an toàn, tuân thủ hạn mức 200% theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo kỷ luật rủi ro trong quá trình tăng trưởng.

Kết quả kinh doanh 2025
Cho Vay Ký Quỹ



Cơ cấu tài sản tài chính năng động

Đối với hoạt động đầu tư, Kafi quản trị danh mục tài sản tài chính (FVTPL và AFS) theo định hướng thống nhất, đạt 13.191 tỷ đồng tại cuối năm 2025, tăng 38% so với cuối năm 2024. Danh mục này chủ yếu gồm giấy tờ có giá, cổ phiếu phòng ngừa rủi ro và cổ phiếu đầu tư, được thiết kế theo tiêu chí chất lượng, an toàn và thanh khoản cao: 100% giấy tờ có giá đến từ các tổ chức tín dụng phát hành, trong khi danh mục cổ phiếu tập trung vào các mã thuộc VN30. Nhờ vậy, Kafi vừa tối ưu hiệu quả sử dụng vốn, vừa duy trì trạng thái sẵn sàng nguồn lực để nắm bắt cơ hội thị trường trong các giai đoạn thuận lợi.





Cấu trúc nguồn vốn đa dạng, thanh khoản chủ động

Quy mô vay vốn đạt 17.538 tỷ đồng, tăng 67%, hỗ trợ mở rộng hoạt động kinh doanh; vốn chủ sở hữu đạt 7.872 tỷ đồng, tăng 49%, là nền tảng cốt lõi cho chiến lược tăng trưởng năng động của Công ty. Trong năm 2025, dựa trên mô hình kinh doanh và hiệu quả hoạt động đã được chứng minh qua các năm, Kafi tiếp tục nhận được sự đồng hành của các ngân hàng khi hạn mức cấp tín dụng được tích cực mở rộng, đưa tổng quy mô hạn mức lên hơn 1 tỷ USD, tương đương hơn 28.000 tỷ đồng, giúp Kafi chủ động điều hành thanh khoản và nâng cao năng lực cung ứng vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Về vốn chủ sở hữu, trong năm 2025, Kafi tiếp tục hoàn tất tăng vốn thêm 2.500 tỷ đồng, nâng tổng vốn điều lệ lên 7.500 tỷ đồng và đưa Kafi vào top 14 CTCK có vốn chủ sở hữu lớn nhất vào cuối năm 2025. Với nguồn lực tài chính dồi dào, Kafi có đủ điều kiện mở rộng các hoạt động kinh doanh cốt lõi như cho vay kỳ quý, phát hành chứng quyền có bảo đảm, và tự doanh chứng khoán.

Bước sang giai đoạn tiếp theo, Kafi tiếp tục theo đuổi chiến lược tăng trưởng năng động trên nền tảng vốn vững chắc, đồng thời triển khai quản trị rủi ro chủ động và tuân thủ các giới hạn an toàn theo quy định, nhằm mở rộng quy mô kinh doanh hiệu quả và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

Chỉ tiêu

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Kafi

Đơn vị : tỷ đồng

Tình hình tài chính	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng ↑
TỔNG TÀI SẢN	16.055	26.131	63%
Tài sản ngắn hạn	15.979	25.992	63%
Tiền và các khoản tương đương tiền	944	1.625	72%
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	8.880	8.100	-9%
Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	660	5.091	671%
Các khoản cho vay	5.360	10.883	103%
Tài sản ngắn hạn khác	136	293	116%
Tài sản dài hạn	76	139	85%
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	16.055	26.131	63%
Nợ phải trả ngắn hạn	10.776	18.260	69%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.474	17.538	67%
Nợ phải trả ngắn hạn khác	302	708	135%
Nợ phải trả dài hạn	7	-	-100%
Vốn chủ sở hữu	5.272	7.872	49%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	67%	70%	4%
Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	205%	232%	13%
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,5	1,4	-4%
Hệ số thanh toán nhanh	1,0	0,8	-17%
Tỷ lệ an toàn tài chính			
Tỷ lệ vốn khả dụng	579%	444%	-

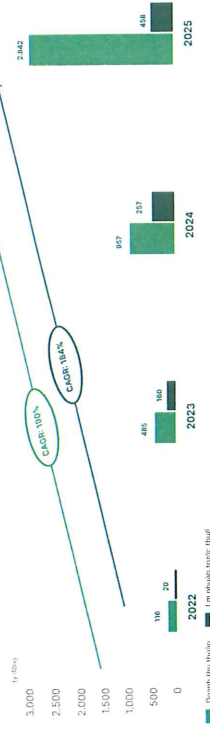
Kết quả hoạt động chi tiết 2025

Năm 2025, kết quả kinh doanh của Kafi ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với doanh thu đạt 2.842 tỷ đồng, tăng 197% so với năm 2024. Động lực tăng trưởng đến từ thu nhập lãi từ các tài sản tài chính và thu nhập lãi từ các khoản cho vay, lần lượt đạt 1.900 tỷ đồng và 776 tỷ đồng, tương ứng tăng 213% và 198% so với năm trước. Kết quả này phản ánh hiệu quả của các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty. Bên cạnh đó, doanh thu từ nghiệp vụ môi giới chứng khoán đạt 159 tỷ đồng, tăng 81%, cho thấy nền tảng khách hàng và mức độ giao dịch tiếp tục được cải thiện.

Trong bối cảnh Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và mở rộng năng lực vận hành – dịch vụ phù hợp với tốc độ tăng trưởng, Kafi vẫn duy trì hiệu quả hoạt động nhờ chuẩn hóa quy trình, tối ưu cấu trúc chi phí và nâng cao năng suất trên toàn hệ thống. Qua đó, lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 458 tỷ đồng, tăng 78% so với năm 2024, phản ánh rõ nét hiệu quả trong quản trị và vận hành.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Kafi 2025

Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ giai đoạn 2022-2025



Thành quả này được xây dựng trên nền tảng vốn vững chắc, năng lực điều hành linh hoạt cùng tinh thần đổi mới và sự đồng lòng của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên, tạo nên nội lực triển khai mạnh mẽ, qua đó góp phần củng cố đã tăng trưởng và nâng cao vị thế cạnh tranh của Kafi trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong năm 2025, Kafi hoàn thành 57% kế hoạch lợi nhuận trước thuế do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Mức độ hoàn thành này phản ánh định hướng chiến lược có chủ đích trong giai đoạn tăng tốc, khi Công ty ưu tiên phân bổ nguồn lực cho các năng lực nền tảng nhằm tạo dư địa tăng trưởng dài hạn, bao gồm công nghệ, năng cao chất lượng nhân sự và mở rộng năng lực vận hành – dịch vụ. Đồng thời, Kafi tiếp tục mở rộng quy mô các hoạt động kinh doanh cốt lõi nhằm xây dựng nền tảng tăng trưởng bền vững cho các giai đoạn tiếp theo.

Chỉ tiêu

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 của KAFI

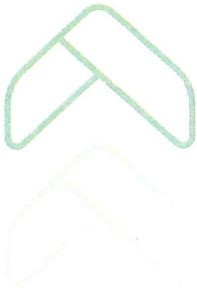
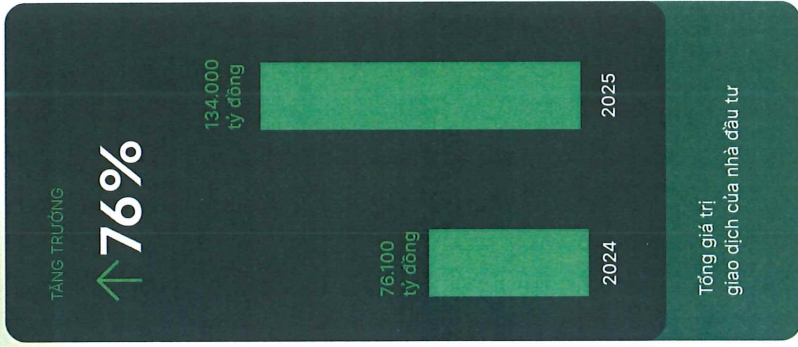
Đơn vị tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng ↑
Doanh thu thuần	957	2.842	197%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	257	456	77%
Lợi nhuận trước thuế	257	458	78%
Lợi nhuận sau thuế	203	365	79%
Tỉ suất lợi nhuận			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	8,5%	13,5%	59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	26,8%	16,0%	-40%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,8%	1,7%	-4%
Tỉ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân	8,9%	5,8%	-35%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	29,5%	61,7%	109%



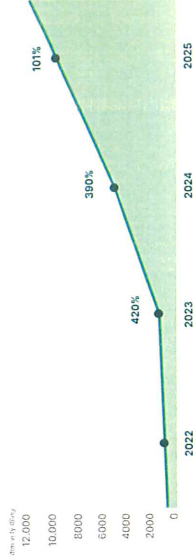
Kinh doanh bán lẻ

Máng Bán lẻ là hoạt động kinh doanh cốt lõi của Kafi, đóng vai trò động cơ tăng trưởng trong chiến lược phát triển dài hạn. Trọng tâm của mảng này là phục vụ Nhà đầu tư cá nhân ở quy mô lớn, tạo ra nguồn doanh thu bền vững và khả năng nhân rộng thông qua hai trụ cột: môi giới và cho vay ký quỹ. Trong năm 2025, Kafi ưu tiên đầu tư đồng thời vào công nghệ, nâng lực đội ngũ và hệ sản phẩm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng mức độ gắn kết và tối ưu hiệu quả khai thác trên mỗi khách hàng.



Tra lượng dư nợ cho vay ký quỹ Kafi 2025

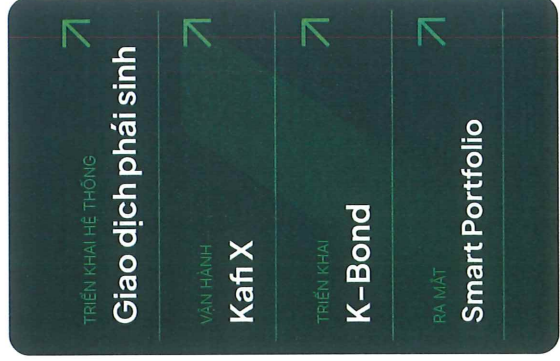
Cho vay ký quỹ



Hoạt động cho vay ký quỹ

Cho vay ký quỹ tiếp tục là cấu phần nòng cốt trong mô hình Bán lẻ của Kafi và là động lực chính giúp Công ty tăng trưởng quy mô. Dư nợ cho vay đạt 10.720 tỷ đồng, tăng 101% so với cuối năm 2024; tỷ lệ cho vay trên vốn chủ sở hữu đạt 138%, thể hiện định hướng tăng trưởng động trên nền tảng vốn được củng cố, đồng thời duy trì tuân thủ các giới hạn an toàn theo quy định.

Với năng lực điều hành thanh khoản chủ động và hạn mức tín dụng được mở rộng, Kafi tiếp tục kiên định chiến lược tăng trưởng quy mô cho vay nhằm đáp ứng nhu cầu vốn giao dịch của khách hàng theo diễn biến thị trường, đồng thời tối ưu hiệu quả sử dụng vốn và quản trị rủi ro chặt chẽ. Tổng thể, hoạt động cho vay ký quỹ không chỉ đóng góp lớn vào tăng trưởng doanh thu, mà còn là trụ cột tạo lợi thế cạnh tranh của mảng Bán lẻ nhờ khả năng mở rộng nhanh nhưng vẫn giữ kỷ luật an toàn.





Kinh doanh số

Trong năm 2025, Kafi triển khai và vận hành kênh Kinh doanh số như một động lực tăng trưởng mới, tập trung gia tăng quy mô khách hàng, nâng cao hiệu quả mở tài khoản mới và chuẩn hóa trải nghiệm đầu tư trên kênh số, đồng thời tăng cường năng lực phân phối các sản phẩm đầu tư đơn giản, dễ tiếp cận nhưng vẫn hướng tới hiệu quả dài hạn. Trọng tâm triển khai trong năm gồm ba hướng chính:

Tăng trưởng khách hàng mới ở quy mô lớn

Thông qua tối ưu quy trình eKYC (định danh điện tử), thiết kế hành trình kích hoạt ngân gọn và tích hợp sâu với hệ sinh thái đối tác, giúp khách hàng có thể mở tài khoản trực tuyến và tiếp cận các tiện ích giao dịch ngay trên nền tảng ứng dụng của đối tác.

Đẩy mạnh năng lực phân phối sản phẩm

Theo hướng đơn giản – hiệu quả, phù hợp cho nhà đầu tư mới, tiêu biểu như K-Bond, Smart Portfolio và nhóm sản phẩm trái phiếu, chứng quyền.

Mở rộng hiện diện thương hiệu

Xác định 2025 là năm trọng điểm nhận diện thương hiệu (Brand Awareness), xây dựng hình ảnh Kafi hiện đại, uy tín và phổ biến trên môi trường số.

200k+

Khách hàng mở mới tài khoản

Brand Awareness

K-Bond

Tối ưu
eKYC



Kết quả cho thấy kênh Kinh doanh số ghi nhận tăng trưởng mạnh trong năm 2025, thu hút hơn 200.000 khách hàng mới, nhờ tối ưu quy trình mở tài khoản và phối hợp với các đối tác trong việc cải tiến trải nghiệm và triển khai mở tài khoản. Bên cạnh đó, số lượng chương trình khuyến mãi và kích hoạt giao dịch được triển khai trong năm gia tăng đáng kể, góp phần thúc đẩy mở mới tài khoản và tái kích hoạt khách hàng hiệu quả.

Hoạt động truyền thông số cũng đạt hiệu quả vượt trội. Nhờ chiến lược phủ sóng đa kênh, thông điệp nhất quán và tần suất hiện diện cao, thương hiệu Kafi ghi nhận mức tăng trưởng mạnh về nhận diện trong nhóm nhà đầu tư số và phân khúc trẻ. Đây là nền tảng quan trọng giúp hỗ trợ tăng trưởng khách hàng và tạo tiền đề cho các chiến lược cá nhân hóa nội dung từ 2026.



Kinh doanh giấy tờ có giá và Quản lý nguồn vốn

Kinh doanh giấy tờ có giá

Ngay từ giai đoạn khởi tạo, Kafi đã định hướng phát triển mạnh hoạt động kinh doanh giấy tờ có giá. Với sự đầu tư bài bản, mẫn cảm này nhanh chóng trở thành trụ cột lợi nhuận và đóng góp ổn định vào kết quả kinh doanh của Công ty. Năm 2025, hoạt động kinh doanh giấy tờ có giá ghi nhận tăng trưởng mạnh với quy mô danh mục đạt 12.000 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ, trong khi tổng khối lượng giao dịch đạt 767.800 tỷ đồng, đưa Kafi vào nhóm dẫn đầu trong khối công ty chứng khoán và Top 5 toàn thị trường về giao dịch trái phiếu chính phủ.

Công ty kiên định chiến lược tập trung vào giấy tờ có giá chất lượng cao, ưu tiên tổ chức phát hành uy tín thuộc nhóm ngân hàng thương mại hàng đầu. Danh mục được quản trị chủ động theo cấu trúc đa kỳ hạn, đa sản phẩm và phân bổ linh hoạt theo điều kiện thị trường. Bộ phận đầu tư tăng cường ứng dụng phân tích định lượng để dự báo biến động lãi suất, kiểm định chiến lược và tối ưu hóa danh mục, đồng thời duy trì quản trị rủi ro chặt chẽ nhằm kiểm soát rủi ro tín dụng và rủi ro thị trường.

Song song đó, mạng lưới đối tác tiếp tục được mở rộng, vượt mốc 100 định chế tài chính, qua đó gia tăng khả năng tiếp cận nguồn hàng và nâng cao độ linh hoạt trong điều hành nguồn vốn.

Quản lý nguồn vốn

Trong năm 2025, Kafi triển khai chiến lược nguồn vốn theo hướng đa dạng hóa và tối ưu cấu trúc nhằm đảm bảo tính linh hoạt, an toàn và hiệu quả chi phí. Nguồn vốn được xây dựng theo mô hình đa tầng, kết hợp vay từ các tổ chức tín dụng, định chế tài chính trong và ngoài nước cùng các nguồn vốn thị trường, đồng thời được quản lý chặt chẽ về kỳ hạn, chi phí và mục đích sử dụng phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty.

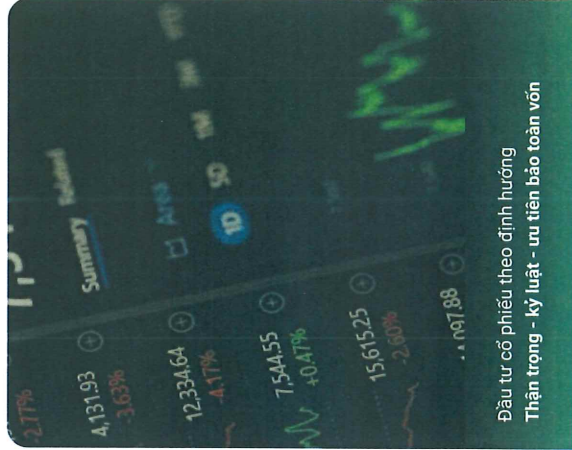
Đối với kênh ngân hàng, Kafi tiếp tục mở rộng quan hệ tín dụng và đa dạng hóa đối tác. Tính đến cuối năm 2025, tổng hạn mức tín dụng đạt hơn 28.000 tỷ đồng, trong đó hạn mức không có tài sản bảo đảm gần 10.000 tỷ đồng, với 23 định chế tài chính cấp hạn mức.

Công ty vận hành cơ chế quản trị thanh khoản tập trung, kết hợp dự báo dòng tiền và giám sát trạng thái vốn nhằm tối ưu vòng quay vốn và duy trì chỉ phí vốn ở mức cạnh tranh. Với các khoản vay ngoại tệ, Kafi áp dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá phù hợp nhằm kiểm soát biến động chi phí vốn và duy trì cấu trúc vốn an toàn.

QUY MÔ DANH MỤC	12.000	34%↑
tỷ đồng		
KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH	767.800	307%↑
tỷ đồng		
GIAO DỊCH GIẤY TỜ CÓ GIÁ	TOP 1	↑
GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	TOP 5	↑

Đầu tư cổ phiếu và chứng khoán phái sinh

Năm 2025, Kafi triển khai hoạt động tự doanh cổ phiếu theo định hướng thận trọng – kỷ luật – ưu tiên bảo toàn vốn, với trọng tâm là danh mục cổ phiếu VN30 gồm các doanh nghiệp đầu ngành, nền tảng tốt và thanh khoản cao. Kafi chỉ thực hiện giải ngân khi điều kiện thị trường phù hợp theo bộ tiêu chí đã thiết lập về xu hướng, định giá, thanh khoản và rủi ro; đồng thời duy trì kỷ luật quản trị danh mục nhằm hạn chế biến động bất lợi trong ngắn hạn.



Bên cạnh hoạt động đầu tư cổ phiếu, Kafi tìm kiếm cơ hội từ nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch giá chỉ số (index arbitrage) thông qua các chiến lược giao dịch Delta-1, nhằm khai thác chênh lệch giá giữa thị trường cơ sở và thị trường phái sinh khi điều kiện thị trường phù hợp. Hoạt động này được triển khai dựa trên năng lực của hệ thống công nghệ, đội ngũ tự doanh chuyên trách và khung quản trị rủi ro chủ động.

Qua đó, Kafi từng bước định hình hoạt động tự doanh theo hướng kết hợp đầu tư cổ phiếu nền tảng với các chiến lược arbitrage, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và duy trì sự ổn định của danh mục trong các điều kiện thị trường khác nhau.

Phát hành chứng quyền có bảo đảm

Phát hành chứng quyền có bảo đảm là một mũi nhọn chiến lược trong lộ trình mở rộng hệ sinh thái sản phẩm của Kafi, với mục tiêu nhanh chóng gia tăng độ phủ trên thị trường, bổ sung lựa chọn đầu tư linh hoạt cho nhà đầu tư và từng bước mở rộng thị phần trong nhóm sản phẩm có tính chuẩn hóa cao.

Trong Quý 4/2025, Kafi chính thức ghi dấu ấn bằng đợt phát hành chứng quyền đầu tiên. Cụ thể, Kafi đã phát hành thành công 22 mã chứng quyền dựa trên 11 cổ phiếu cơ sở, đánh dấu bước chuyển quan trọng từ định hướng xây dựng năng lực sản phẩm sang giai đoạn triển khai thương mại và mở rộng quy mô. Đây không chỉ là một cột mốc về mặt sản phẩm, mà còn thể hiện năng lực vận hành đồng bộ của Kafi trong các khâu cấu trúc, định giá, phân phối và tổ chức tạo lập thanh khoản cho chứng quyền.

Trong 3 tháng đầu tiên kể từ khi phát hành, tỷ lệ khối lượng chứng quyền đang lưu hành trên tổng khối lượng chứng quyền đã phát hành đạt khoảng 30% và tiếp tục gia tăng, cho thấy mức độ đón nhận tích cực của thị trường và hiệu quả phân phối sản phẩm đến nhà đầu tư. Trên nền tảng đó, Kafi tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển mảng chứng quyền có bảo đảm theo hướng đa dạng danh mục, nâng cao năng lực tạo lập thị trường, đồng thời triển khai mô hình quản trị rủi ro chủ động để đảm bảo tính bền vững khi mở rộng quy mô trong các giai đoạn tiếp theo.



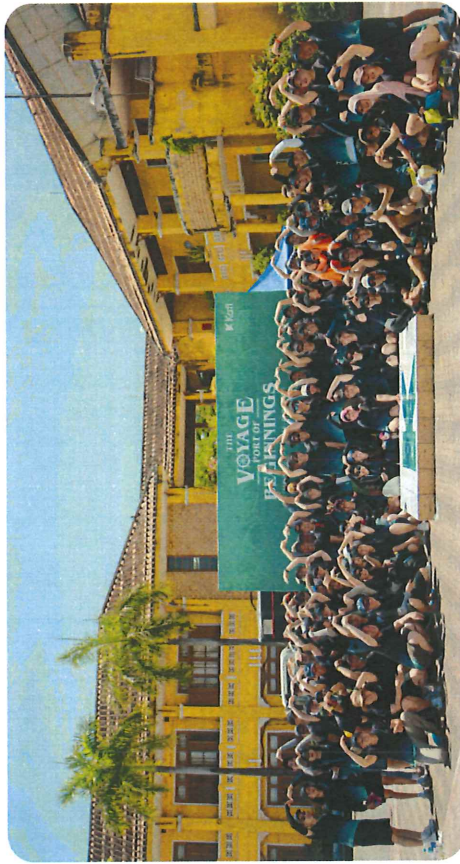
Dịch vụ tài chính doanh nghiệp

Trên nền tảng thị trường nợ phục hồi rõ nét, trong năm 2025, Kafi chủ động nắm bắt cơ hội và tập trung tham gia các thương vụ phát hành trái phiếu của các doanh nghiệp uy tín, có năng lực tài chính vững và nhu cầu huy động vốn rõ ràng. Đồng thời, Công ty mở rộng mạng lưới hợp tác với các tổ chức phát hành lớn, các định chế tài chính và nhà đầu tư chuyên nghiệp, qua đó tăng cường năng lực triển khai các dịch vụ tư vấn, thu xếp và bảo lãnh phát hành theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý.

Song song với việc gia tăng quy mô hoạt động, Kafi chú trọng nâng cao chất lượng tư vấn thông qua rà soát hồ sơ, thẩm định rủi ro, cấu trúc điều khoản và xây dựng phương án phân phối phù hợp khẩu vị nhà đầu tư; đồng thời duy trì cơ chế giám sát, đề cao nguyên tắc tuân thủ và minh bạch thông tin. Nhờ định hướng này, quy mô tư vấn năm 2025 đạt 14.850 tỷ đồng, không chỉ ghi nhận bước tiến về quy mô hoạt động mà còn góp phần củng cố vị thế thương hiệu của Kafi trên thị trường nợ Việt Nam, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.



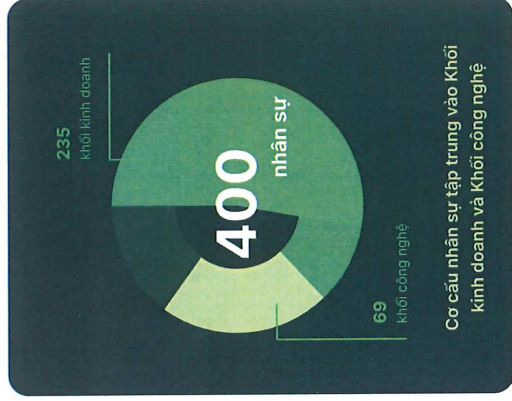
03 Tổ chức nhân sự



Tối ưu hoá bộ máy kinh doanh.



Đội ngũ nhân sự Kafi sở hữu trình độ học vấn cao và được đào tạo chuyên môn.



Tăng trưởng song hành cùng chất lượng

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số nhân sự của Kafi đạt 400 người, tăng 38% so với năm 2024, phản ánh định hướng mở rộng quy mô tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh.

Bước sang năm 2026, Công ty tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời từng bước điều chỉnh cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng đội ngũ công nghệ và đội ngũ mới giới chất lượng cao, phù hợp với chiến lược phát triển nền tảng số và mở rộng hoạt động đồng môi giới.

Nâng tầm năng lực nội tại

Kafi không chỉ tuyển dụng mà còn tập trung vào việc kiến tạo "hành trình phát triển" cho từng cá nhân.

Tiêu chuẩn quốc tế

Kafi khuyến khích và tạo điều kiện tối đa để cán bộ nhân viên chinh phục các chứng chỉ danh giá toàn cầu như The Chartered Financial Analyst (CFA), The Association of Chartered Certified Accountants (ACCA), Certified ScrumMaster (CSM), Project Management Professional (PMP), Chartered Market Technician (CMT), Financial Risk Manager (FRM),... nhằm tiệm cận và đáp ứng với các chuẩn mực tài chính và quản trị quốc tế.

Chương trình phát triển lãnh đạo

Công ty chủ động thiết kế lộ trình đào tạo từ giai đoạn hội nhập đến các chương trình quản lý cấp cao, nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa vững mạnh.

Đào tạo chuẩn hóa

100% nhân sự được hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên môn theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tính tuân thủ và chuyên nghiệp cao nhất.



Cam kết Phát triển bền vững

Kafi xây dựng một hệ sinh thái phúc lợi toàn diện để mỗi nhân viên có thể yên tâm cống hiến và gần bó lâu dài thông qua các chính sách dài ngọ, chăm sóc sức khỏe và phát triển môi trường làm việc bền vững:



Đãi ngộ xứng tầm

Chính sách lương thưởng được xây dựng trên nguyên tắc Minh bạch – Công bằng – Cạnh tranh, định kỳ rà soát để đảm bảo ghi nhận xứng đáng nỗ lực của người lao động.

Chăm sóc sức khỏe toàn diện

Bên cạnh chương trình bảo hiểm sức khỏe cao cấp cho nhân viên và người thân, Công ty duy trì chế độ khám sức khỏe định kỳ tại các cơ sở y tế uy tín hàng đầu.



An toàn và Không gian làm việc

Môi trường làm việc được tối ưu hóa thông qua việc kiểm tra an toàn lao động thường xuyên, vệ sinh định kỳ và diễn tập phòng cháy chữa cháy, đảm bảo một không gian làm việc an toàn, xanh và sạch.



Gắn kết qua Văn hóa Thể thao

Các câu lạc bộ Pickleball, Cầu lông, Bóng đá không chỉ là nơi rèn luyện thể chất mà còn là chất xúc tác quan trọng thúc đẩy tinh thần đồng đội và văn hóa kết nối trong đại gia đình Kafi.



04

Cơ cấu cổ đông

Trong năm 2025, Công ty đã tăng vốn điều lệ thành công từ 5.000.000.000.000 đồng lên 7.500.000.000.000 đồng với tổng số cổ phiếu đã được phân phối là 250.000.000 cổ phiếu, giá bán là 10.000 đồng, tổng thu ròng từ đợt chào bán là 2.500.000.000.000 đồng.

Chỉ tiêu	Năm 2025
Tổng số cổ phần	750.000.000 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	Phổ thông
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành	750.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Không có
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	750.000.000 cổ phần

Cơ cấu cổ đông

(Số liệu tại thời điểm 31/12/2025)

Mục	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn (trên 5%)	150.000.000	20,00 %
	Cổ đông nhỏ	600.000.000	80,00 %
2	Cổ đông tổ chức	328.593.399	43,81 %
	Cổ đông cá nhân	421.406.601	56,19 %
3	Cổ đông trong nước	600.000.000	80,00 %
	Cổ đông nước ngoài	150.000.000	20,00 %
4	Cổ đông nhà nước	0	0
	Cổ đông khác	750.000.000	100%
5	Cổ phiếu quỹ	0	0



03

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Dự báo nền kinh tế và thị trường chứng khoán
2. Định hướng phát triển
3. Dự án công nghệ



01

Dự báo nền kinh tế và thị trường chứng khoán

Triển vọng nền kinh tế

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận nhiều kết quả tích cực với GDP tăng 8,02%, lạm phát bình quân được kiểm soát ở mức 3,31%, vốn FDI thực hiện đạt 27,62 tỷ USD và cán cân thương mại tiếp tục xuất siêu khoảng 20,05 tỷ USD, qua đó cho thấy nền tảng vĩ mô vẫn được giữ ổn định, sản xuất - xuất khẩu phục hồi tốt và sức hấp dẫn của môi trường đầu tư tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, phía sau bức tranh tăng trưởng đó, các thách thức cũng bộc lộ rõ hơn vào cuối năm khi tín dụng tăng nhanh hơn huy động, gây áp lực lên thanh khoản hệ thống và mặt bằng lãi suất; đồng thời, sức ép tỷ giá và biến động bên ngoài vẫn đặt ra yêu cầu điều hành thận trọng hơn đối với chính sách tiền tệ. Nhìn chung, kinh tế Việt Nam năm 2025 duy trì đà phục hồi tích cực, song vẫn cần sự linh hoạt trong điều hành để đảm bảo tăng trưởng bền vững.



Năm 2026, kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì quỹ đạo tăng trưởng cao với tăng trưởng GDP trên 8,5%, phản ánh sự chuyển dịch sang giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ nhưng ổn định hơn. Động lực tăng trưởng từ xuất khẩu được dự báo tiếp tục duy trì trong bối cảnh cạnh tranh thuế quan toàn cầu dần hạ nhiệt và Việt Nam tiếp tục giữ vị thế thuận lợi trong chuỗi thương mại quốc tế. Nhờ đó, kim ngạch xuất khẩu dự kiến duy trì mức tăng trưởng hai chữ số, từ 15% trở lên, trong khi thị trường dư thừa mại dự kiến tiếp tục ở mức cao, khoảng 20 - 25 tỷ USD. Đồng thời, dòng vốn FDI giải ngân tiếp tục phục hồi sau giai đoạn căng thẳng của năm trước, kỳ vọng tăng 7% - 10%, tương đương 30 - 31 tỷ USD, qua đó tiếp tục khẳng định sức hấp dẫn trung và dài hạn của môi trường đầu tư Việt Nam.

Lạm phát được dự báo duy trì trong tầm kiểm soát của Chính phủ, dưới ngưỡng 4,5%, đặc biệt trong bối cảnh định hướng điều hành chuyển sang ưu tiên chất lượng tăng trưởng và ổn định vĩ mô. Chính sách tiền tệ được kỳ vọng tiếp tục mang tính mở rộng có chọn lọc, với điều hướng tín dụng phù hợp nhằm tránh gây áp lực lên lạm phát và tỷ giá. Ở chiều chính sách tài khóa, Chính phủ vẫn duy trì lập trường mở rộng mạnh mẽ tập trung vào các đại dự án hạ tầng lớn và cũng chú trọng vào hiệu quả phân bổ vốn. Trọng tâm chính sách được đặt vào kích hoạt lại thị trường tiêu dùng trong nước, vốn đã trải qua giai đoạn trầm lắng kéo dài gần ba năm, qua đó tạo thêm dư địa tăng trưởng bền vững cho khu vực kinh tế tư nhân.

Rủi ro tỷ giá tiếp tục là yếu tố cần theo dõi sát sao, tuy nhiên áp lực nhìn chung được đánh giá ở mức có thể kiểm soát. Trong bối cảnh Cục Dự trữ Liên bang Mỹ được kỳ vọng tiếp tục lộ trình cắt giảm lãi suất, đưa mặt bằng lãi suất điều hành về khoảng 3% trong năm 2026, chênh lệch lãi suất quốc tế được thu hẹp sẽ giúp giảm bớt áp lực lên tỷ giá và tạo dư địa linh hoạt hơn cho điều hành chính sách tiền tệ trong nước.

Tổng thể, kinh tế Việt Nam năm 2026 được đánh giá tiếp tục duy trì triển vọng tích cực với nền tảng vĩ mô ổn định hơn, động lực tăng trưởng cân bằng hơn giữa xuất khẩu, chi tiêu Chính phủ và tiêu dùng nội địa.



Triển vọng thị trường chứng khoán

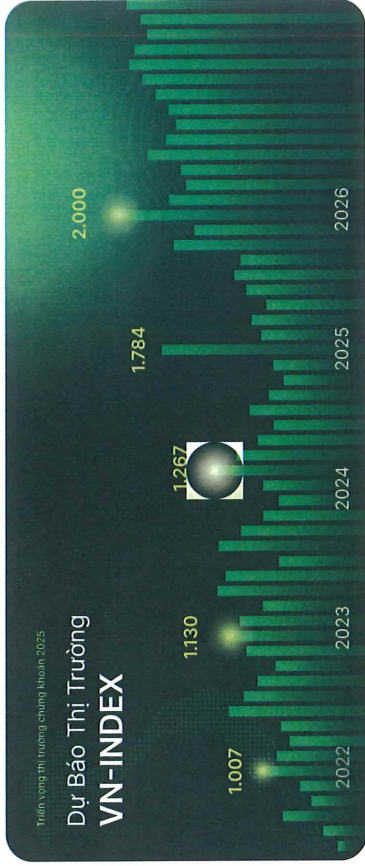


Năm 2025, thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận một năm tăng trưởng mạnh khi VN-Index đóng cửa tại 1.784,49 điểm, tăng 40,87% so với cuối năm 2024, vượt xa phần lớn dự báo đầu năm. Động lực chính đến từ mô tích cực cùng với sự cải thiện rõ nét trong tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp, trong đó lợi nhuận các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE tăng 28,2%. Đồng thời, thị trường cũng ghi nhận bước tiến quan trọng trong tình hình năng hàng khi FTSE Russell công bố nâng Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp vào tháng 10/2025. Sự gia tăng của nhà đầu tư cá nhân tiếp tục đóng vai trò nền tảng khi số lượng tài khoản chứng khoán vượt hơn 11,8 triệu tài khoản. Dù vậy, phía sau mức tăng ấn tượng của chỉ số, thị trường cũng bộc lộ một số thách thức như sự phân hóa mạnh giữa chỉ số và mặt bằng cổ phiếu, áp lực bán ròng kỷ lục của khối ngoại và độ bền dòng tiền chưa thực sự đồng đều ở giai đoạn cuối năm.

Năm 2026, thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng bước vào giai đoạn tăng trưởng chất lượng và bền vững hơn, khi nền tảng cơ bản của doanh nghiệp tiếp tục duy trì tích cực và tăng trưởng lợi nhuận lan tỏa rộng hơn giữa các nhóm ngành. Tăng trưởng lợi nhuận toàn thị trường dự kiến duy trì ở mức hai chữ số trên 20%, với sự phục hồi không chỉ ở nhóm ngân hàng mà còn ở bất động sản, tiêu dùng, xây dựng – vật liệu và các ngành xuất khẩu, phản ánh sự phục hồi đồng đều hơn của doanh nghiệp niêm yết. Cùng với đà tăng trưởng của thị trường và sự gia tăng về số lượng doanh nghiệp niêm yết, quy mô vốn hóa thị trường có tiềm năng tiếp tục đạt khoảng 100% GDP vào năm 2026, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của thị trường chứng khoán trong việc huy động vốn cho nền kinh tế.

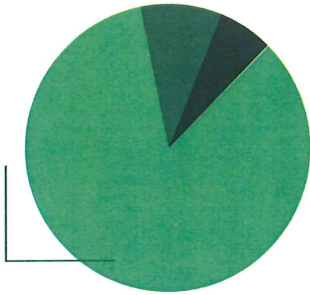
Điểm nhấn lớn nhất của thị trường trong năm 2026 là cấu chuyển nâng hạng chính thức. Sau đánh giá giữa kỳ vào tháng 03/2026, Việt Nam được kỳ vọng sẽ chính thức nâng hạng vào tháng 09/2026, mở ra khả năng thu hút dòng vốn ngoại quy mô lớn từ các quỹ ETF và quỹ chủ động theo chuẩn thị trường mới nổi. Việc nâng hạng không chỉ mang ý nghĩa về dòng tiền, mà còn góp phần nâng cao thanh khoản, cải thiện chuẩn mực quản trị và gia tăng chiều sâu cho thị trường.

Dòng tiền trong nước tiếp tục giữ vai trò nền tảng, trong khi dòng vốn ngoại được kỳ vọng quay trở lại theo hướng bền vững hơn gần với cấu chuyển nâng hạng. Tổng thể, VN-Index năm 2026 được kỳ vọng duy trì xu hướng tăng trung hạn, với động lực đến từ tăng trưởng lợi nhuận đồng đều hơn giữa các ngành, cải thiện chất lượng dòng tiền và bước chuyển về vị thế của thị trường chứng khoán Việt Nam. Với vị thế được cải thiện kể trên, cùng với bối cảnh vĩ mô trong nước duy trì tăng trưởng như kỳ vọng, VN-Index được kỳ vọng đạt trên 2.000 điểm trong 2026.



85%

Vốn Hoá Thị Trường/GDP



- Nhà đầu tư cá nhân
- Tổ chức trong nước
- Nhà đầu tư nước ngoài

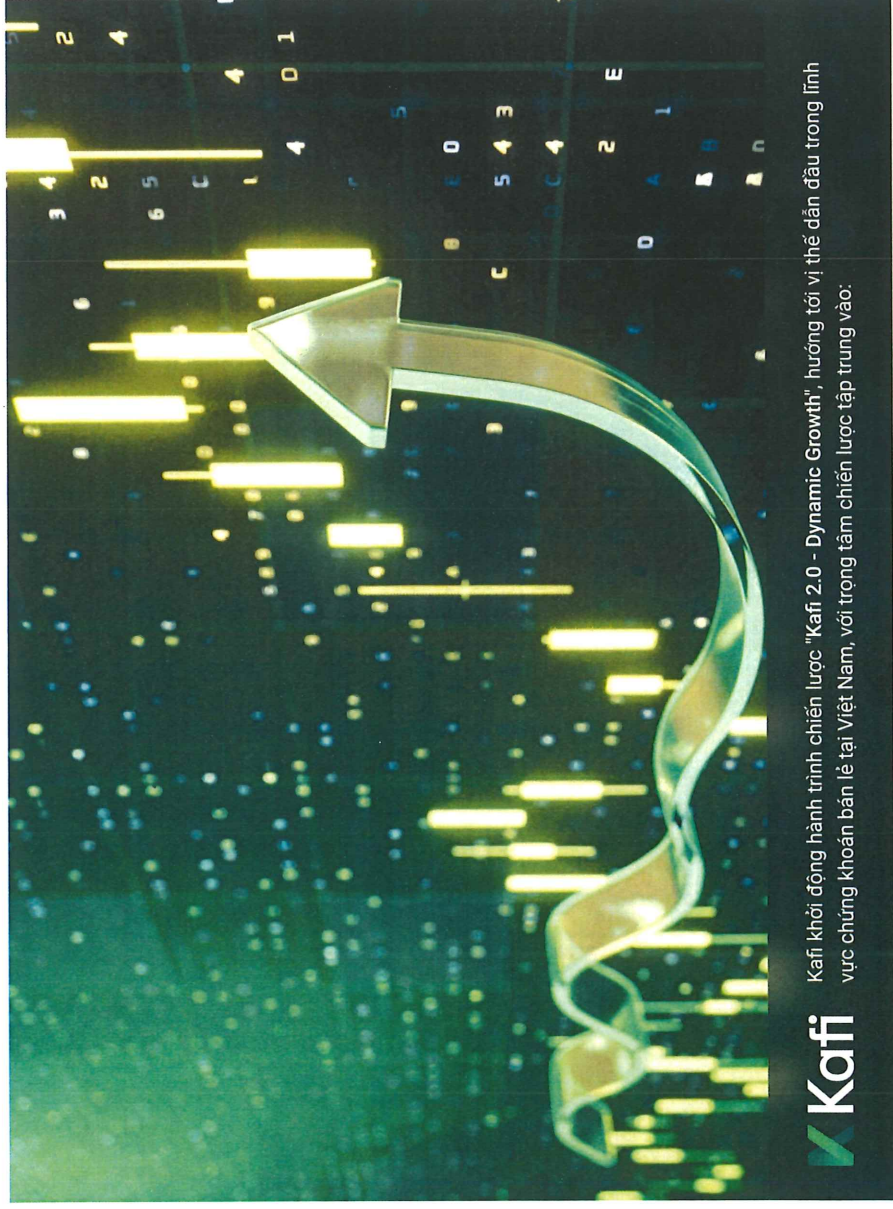
Cơ cấu nhà đầu tư

LỘ TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG



02

Định hướng phát triển



Kafi khởi động hành trình chiến lược "Kafi 2.0 - Dynamic Growth", hướng tới vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực chứng khoán bán lẻ tại Việt Nam, với trọng tâm chiến lược tập trung vào:



Khách hàng

Mở rộng tệp khách hàng theo hướng trẻ hóa và số hóa, gia tăng hiện diện tại các đô thị lớn và các kênh số trọng điểm. Kafi hướng tới thu hút thêm 500.000 khách hàng mới, đồng thời nâng cao trải nghiệm cá nhân hóa, tăng mức độ gắn kết và giá trị vòng đời khách hàng.

Sản phẩm

Từng bước triển khai mô hình Wealth Management, phát triển hệ sinh thái sản phẩm đầu tư toàn diện gồm các giải pháp thu nhập cố định, đầu tư cổ phiếu và các sản phẩm tài chính phù hợp với từng khẩu vị rủi ro. Qua đó, Kafi mở rộng năng lực phục vụ khách hàng và nâng cao trải nghiệm quản lý tài sản theo hướng hiệu quả, linh hoạt và bền vững.

Nhân sự

Đầu tư phát triển đội ngũ theo hướng chuyên môn hóa, thích ứng nhanh với chuyển đổi số và văn hóa đổi mới. Kafi chú trọng thu hút nhân sự chất lượng cao, nâng cao năng lực quản lý cấp trung và xây dựng môi trường làm việc khuyến khích hiệu quả, sáng tạo và phát triển bền vững.

Công nghệ

Tiếp tục nâng cấp hạ tầng công nghệ, dữ liệu và hệ thống vận hành nhằm nâng cao tốc độ xử lý, độ ổn định và khả năng mở rộng. Kafi đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp số và tự động hóa trong hoạt động kinh doanh, đồng thời tăng cường khai thác dữ liệu và AI để nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu trải nghiệm khách hàng và hỗ trợ tăng trưởng bền vững.

Truyền thông

Tăng cường nhận diện thương hiệu qua chiến dịch đa kênh, giáo dục tài chính và cam kết phát triển bền vững cho cộng đồng. Đẩy mạnh hình ảnh năng động, sáng tạo, kết nối với thế hệ nhà đầu tư mới và thúc đẩy văn hóa đầu tư thông minh.

Quản trị rủi ro

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo hướng chủ động, toàn diện và phù hợp với quy mô tăng trưởng của Công ty. Kafi chú trọng nâng cao năng lực kiểm soát tuân thủ, bảo mật dữ liệu và khả năng ứng phó với biến động thị trường, qua đó củng cố nền tảng vận hành an toàn, minh bạch và bền vững.



2.1

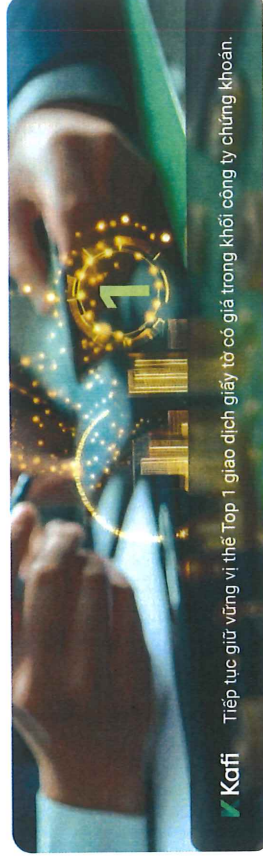
Kinh doanh bán lẻ

Kênh mạng lưới khẳng định vị thế dẫn dắt bằng cách thúc đẩy tăng trưởng quy mô cho vay kỳ quỹ và mở rộng thị phần môi giới, mang đến các dịch vụ vượt trội cho nhà đầu tư. Kafi nâng cao năng suất bán hàng thông qua các hoạt động đào tạo chuyên sâu định kỳ, tổ chức hội thảo chuyên đề về xu hướng thị trường và triển khai nền tảng Kafi Sales – ứng dụng đột phá hỗ trợ đội ngũ quản lý khách hàng thời gian thực, theo dõi danh mục sản phẩm đa dạng và đo lường hiệu quả kinh doanh chính xác, đồng thời mở rộng mạng lưới qua mô hình đối tác chiến lược để tiếp cận sâu rộng hơn cộng đồng đầu tư.



Kinh doanh số

Là kênh chủ lực thu hút nhà đầu tư ưu tiên trải nghiệm số (digital-first investors), Kênh Số không chỉ là động lực tăng trưởng dài hạn mà còn là nền tảng phân phối các sản phẩm sáng tạo ứng dụng công nghệ, cung cấp giải pháp đầu tư hiện đại và cá nhân hóa lộ trình tài chính dựa trên mục tiêu cá nhân. Kafi tiếp tục cải tiến quy trình thu hút, dịch vụ và chăm sóc khách hàng bằng cách tối ưu eKYC cho mở tài khoản nhanh chóng, mở rộng hệ sinh thái đối tác (fintech, ví điện tử, ngân hàng số) để tích hợp liên mạch, đồng thời xây dựng nền tảng AI Services nhằm tự động hóa tư vấn, hỗ trợ dự báo xu hướng và chăm sóc cá nhân hóa, nâng cao trải nghiệm người dùng và tăng cường mức độ gắn kết dài hạn của digital-first investors.



2.3

Kinh doanh giấy tờ có giá và Quản lý nguồn vốn

Năm 2026, Kafi đặt mục tiêu tiếp tục duy trì vị thế Top 1 giao dịch giấy tờ có giá trong khối công ty chứng khoán, với mô hình Fixed Income Trading vận hành theo nguyên tắc năng động – kỷ luật – tối ưu theo chu kỳ lãi suất. Danh mục đầu tư tập trung vào các tài sản thu nhập cố định chất lượng cao như trái phiếu tổ chức tín dụng, chứng chỉ tiền gửi và các công cụ có mức độ tín nhiệm cao, kết hợp quản trị nguồn vốn hiệu quả nhằm tối ưu lợi suất đồng thời kiểm soát rủi ro chặt chẽ.

Tiếp nối việc triển khai thành công K-Bond trong năm 2025 – phân hệ đầu tư trái phiếu cho nhà đầu tư cá nhân - Kafi tiếp tục đẩy mạnh phân phối sản phẩm thu nhập cố định qua kênh số và mạng lưới, qua đó mở rộng khả năng tiếp cận cho nhà đầu tư.

Công nghệ tiếp tục là đòn bẩy trọng tâm khi hệ thống Core Treasury được triển khai nhằm tự động hóa toàn bộ quy trình kinh doanh giấy tờ có giá và quản lý nguồn vốn theo mô hình end-to-end từ giao dịch, thanh toán, đối soát đến hạch toán. Đồng thời, hệ thống cho phép tập trung hóa dữ liệu theo thời gian thực nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và quản trị. Hệ thống này giúp tăng cường năng lực quản lý tài sản nợ – tài sản có, định giá vốn nội bộ, cũng như giám sát và cảnh báo sớm các rủi ro về lãi suất, tỷ giá và thanh khoản, qua đó nâng chất lượng báo cáo quản trị và hỗ trợ ra quyết định theo hướng data-driven.

Song song, Kafi mở rộng hệ sinh thái đối tác với các định chế tài chính nước ngoài, đa dạng hóa nguồn vốn với chỉ phí cạnh tranh và tăng khả năng tiếp cận dòng vốn toàn cầu, tạo dư địa tăng trưởng bền vững cho mảng Financial Market trong giai đoạn tiếp theo.



2.4

Đầu tư cổ phiếu và chứng khoán phái sinh

Năm 2026, Kafi định hướng phát triển hoạt động tự doanh theo hướng chủ động và linh hoạt hơn, đồng thời tiếp tục duy trì kỷ luật quản trị rủi ro và nguyên tắc tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Danh mục cổ phiếu tiếp tục tập trung vào các doanh nghiệp đầu ngành có nền tảng tài chính vững chắc, thanh khoản cao và triển vọng tăng trưởng dài hạn, đồng thời mở rộng lựa chọn sang các nhóm cổ phiếu có cấu chuyển tăng trưởng rõ ràng trong bối cảnh kinh tế phục hồi.

Bên cạnh hoạt động đầu tư cổ phiếu, Kafi tiếp tục triển khai các chiến lược kinh doanh chênh lệch giá chỉ số (index arbitrage) nhằm khai thác chênh lệch giá giữa thị trường cơ sở và thị trường phái sinh khi điều kiện thị trường phù hợp. Hoạt động này được triển khai dựa trên hệ thống công nghệ giao dịch và khung quản trị rủi ro chủ động, cho phép theo dõi và điều chỉnh vị thế theo thời gian thực.

Thông qua việc kết hợp danh mục cổ phiếu nền tảng với các chiến lược arbitrage, Kafi hướng tới nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời duy trì sự ổn định của danh mục trong các điều kiện thị trường khác nhau.

2.5

Chứng quyền có bảo đảm

Mảng chứng quyền có bảo đảm được định hướng mở rộng mạnh mẽ dựa trên ba năng lực trọng yếu: phát hành sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường, duy trì thanh khoản cho chứng quyền và phòng ngừa rủi ro chủ động.

Kafi lựa chọn tài sản cơ sở chất lượng và thanh khoản cao, đồng thời thiết kế chứng quyền theo hướng minh bạch, dễ tiếp cận và thuận tiện giao dịch. Ở vai trò tạo lập thị trường, Công ty tập trung duy trì giao dịch thông suốt, qua đó tăng tính hấp dẫn của sản phẩm và nâng trải nghiệm nhà đầu tư. Hoạt động phòng ngừa rủi ro được triển khai xuyên suốt vòng đời chứng quyền, gắn với kỷ luật kiểm soát vị thế và nguyên tắc vận hành an toàn, tạo nền tảng cho việc mở rộng quy mô một cách bền vững. Trong trung hạn, khi thị trường Việt Nam dự kiến bổ sung sản phẩm quyền chọn, Kafi định hướng tham gia sớm với sự chuẩn bị bài bản về hệ thống, năng lực định giá và quản trị rủi ro, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm phái sinh trên thị trường.



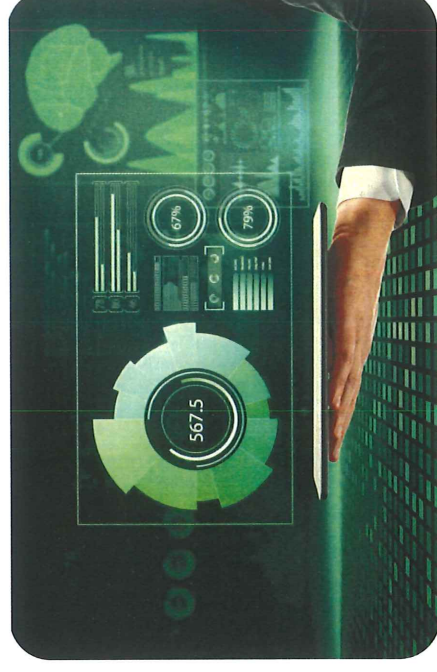
2.6

Dịch vụ tài chính doanh nghiệp

Kafi phát triển mảng Dịch vụ tài chính doanh nghiệp theo định hướng trở thành đối tác thị trường vốn dài hạn, cung cấp các giải pháp huy động vốn và tư vấn giao dịch phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp.

Ở thị trường vốn nợ, Kafi tập trung cấu trúc và triển khai các phương án huy động vốn, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp, trên cơ sở căn bằng chi phí vốn, tính minh bạch và quản trị rủi ro. Chuỗi dịch vụ bao gồm tư vấn cấu trúc, chuẩn bị hồ sơ, tổ chức phân phối và hỗ trợ hậu phát hành, đồng thời mở rộng hợp tác với các định chế tài chính để tăng cường năng lực phân phối.

Ở thị trường vốn cổ phần, Kafi đồng hành cùng doanh nghiệp trong huy động vốn và tối ưu cấu trúc vốn, từ chuẩn bị pháp lý, quản trị và công bố thông tin đến phát hành riêng lẻ, hỗ trợ niêm yết và triển khai chương trình cổ phiếu cho người lao động. Song song, Kafi tích hợp dịch vụ quan hệ nhà đầu tư theo từng thương vụ nhằm nâng hiệu quả truyền thông thị trường.





03

Dự án công nghệ

Năm 2026 đánh dấu giai đoạn tăng tốc và nâng tầm Kafi 2.0, kế thừa nền tảng đã được xây dựng trong năm 2025 để tập trung vào hiệu năng, khả năng chống chịu và vận hành ở quy mô lớn. Trọng tâm chiến lược của năm 2026 là tối ưu sâu các năng lực lõi, tạo lợi thế cạnh tranh bền vững và sẵn sàng cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

➤ AI Enablement

Kafi định hướng thúc đẩy AI Enablement như một lớp năng lực công nghệ được tích hợp từng bước vào sản phẩm, vận hành, kinh doanh và trải nghiệm khách hàng. Qua đó, Công ty nâng cao khả năng cá nhân hóa, tối ưu hiệu quả xử lý và tăng chất lượng tương tác trên các điểm chạm quan trọng, đồng thời tạo nền tảng để phát triển các dịch vụ tài chính thông minh, linh hoạt và có khả năng mở rộng trong tương lai.

➤ Giao dịch tốc độ cao (High-Frequency Trading)

Kafi tiếp tục nâng cấp kiến trúc hệ thống giao dịch theo hướng hiệu năng cao và độ trễ thấp, nhằm đáp ứng nhu cầu xử lý lệnh ngày càng lớn khi quy mô hoạt động tiếp tục mở rộng. Trọng tâm của dự án là tối ưu tốc độ xử lý, tăng độ ổn định hệ thống và rút ngắn thời gian phản hồi, qua đó nâng cao chất lượng vận hành, cải thiện trải nghiệm giao dịch và tạo nền tảng cho các mô hình giao dịch hiện đại trong tương lai.

➤ Nền tảng Kafi Sales

Kafi tiếp tục phát triển Kafi Sales như một nền tảng trọng yếu dành cho đội ngũ môi giới, hỗ trợ quản lý khách hàng, theo dõi doanh số và nâng cao hiệu quả bán hàng trên toàn hệ thống. Đồng thời, nền tảng này cũng tăng cường kết nối với khách hàng trong hoạt động đầu tư và quản lý tài sản, qua đó hỗ trợ mở rộng năng lực phân phối, cải thiện chất lượng tư vấn và nâng cao hiệu quả kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo.

➤ Core Treasury

Kafi tiếp tục triển khai dự án Core Treasury nhằm nâng cao năng lực quản lý nguồn vốn, thanh khoản và dòng tiền theo hướng tập trung, chuẩn hóa và hiệu quả hơn. Dự án này góp phần tăng cường khả năng kiểm soát vận hành tài chính, hỗ trợ giám sát dữ liệu kịp thời và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, qua đó củng cố nền tảng tài chính cho Công ty trong quá trình mở rộng quy mô và phát triển hoạt động kinh doanh.

➤ Nâng cấp nền tảng Middle Office & Back Office

Kafi tiếp tục số hóa, chuẩn hóa và tự động hóa các chức năng Middle Office và Back Office nhằm tăng tính liên thông giữa hệ thống, dữ liệu và quy trình vận hành. Qua đó, Công ty nâng cao hiệu quả hỗ trợ kinh doanh, giám phụ thuộc vào thao tác thủ công, tăng độ chính xác trong xử lý và củng cố năng lực kiểm soát, đồng thời tạo nền tảng vận hành đồng bộ cho giai đoạn phát triển với quy mô lớn hơn.

➤ Nền tảng sao lưu và khôi phục dữ liệu (Backup & Disaster Recovery)

Trên nền tảng Data Center mới đã được triển khai thành công trong năm 2025, Kafi tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực Backup & Disaster Recovery trong năm 2026 nhằm tăng cường bảo vệ dữ liệu và bảo đảm tính sẵn sàng của hệ thống. Dự án này góp phần nâng cao khả năng vận hành liên tục, rút ngắn thời gian khôi phục khi phát sinh sự cố và củng cố mức độ an toàn công nghệ, qua đó hỗ trợ Công ty sẵn sàng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.



04.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát
3. Báo cáo thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc
4. Quản trị rủi ro
5. Báo cáo phát triển bền vững
6. Báo cáo khác

01 Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Công ty

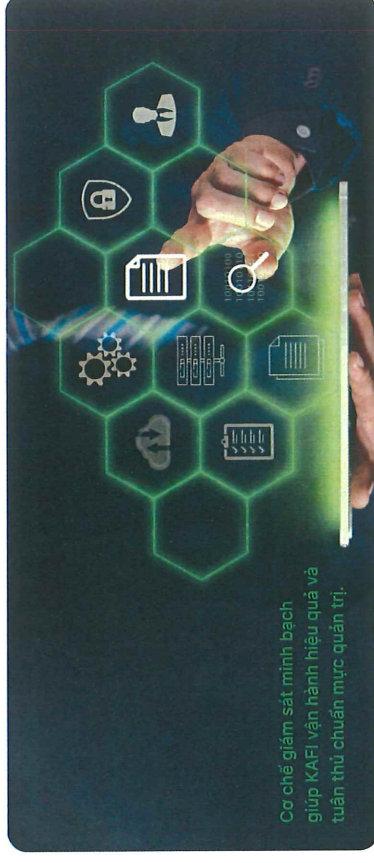
Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Công ty

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Lãnh đạo trong công tác định hướng, đưa ra các quyết định đúng đắn và kịp thời nhằm đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh của Kafi được triển khai hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật.

Kafi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước, đồng thời đảm bảo việc tuân thủ pháp luật liên quan đến chứng khoán.

Đội ngũ nhân viên Kafi đặt tiêu chí phục vụ khách hàng lên hàng đầu, tư vấn và quản lý danh mục khách hàng dựa trên lợi ích và quyền lợi của nhà đầu tư, thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống các hành vi gian lận trong chứng khoán theo đúng quy định của cơ quan quản lý.

Công ty luôn coi trọng việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo và hoạt động nội bộ, góp phần củng cố nền tảng cho sự phát triển bền vững.



Đánh giá của HĐQT đối với Ban TGD, các cán bộ quản lý

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD được thực hiện theo Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT thông qua các phương thức như sau:

- Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐQT/các văn đề ủy quyền của HĐQT đối với TGD, việc TGD thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ngoài ra, HĐQT tổ chức các phiên họp bất thường nhằm rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGD, đảm bảo các định hướng HĐQT đề ra đã được thực hiện đúng và phù hợp quy định pháp luật cũng như quy định nội bộ của Công ty. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành 79 Nghị quyết HĐQT trong năm 2025;
- HĐQT phê duyệt các đề xuất, tờ trình, kế hoạch của Ban TGD làm cơ sở để Ban TGD triển khai các hoạt động quản lý, điều hành Công ty;
- HĐQT ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền làm cơ sở cho Ban TGD điều hành hoạt động Công ty;
- HĐQT thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ đến HĐQT như báo cáo hoạt động kinh doanh quý; báo cáo tình hình quản trị Công ty; báo cáo tài chính quý, bán niên, năm và các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT;
- HĐQT điều chỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ và mô hình vận hành của Công ty để phù hợp với nhu cầu hoạt động, tạo cơ chế cho Ban TGD chủ động thực hiện các công việc điều hành và quản trị nội bộ.

HĐQT ghi nhận kết quả đạt được từ kết quả kinh doanh, kết quả triển khai các định hướng chiến lược của Ban TGD trong năm 2025.

HĐQT đánh giá Ban TGD đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy trình, quy định đã được ban hành. Các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành. TGD và các cán bộ quản lý của KAFI đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, luôn chủ động trong việc thực hiện phương án hoạt động kinh doanh.

Hoạt động quản trị của HĐQT năm 2025

Cơ cấu Hội đồng quản trị tại ngày 31/12/2025

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	26/01/2022 25/04/2023	-	0,005 %
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	31/03/2025	-	0,800 %
Ông Trần Tuấn Minh	Thành viên HĐQT	26/01/2022 25/04/2023	-	0,517 %
Ông Hà Hoàng Dũng	Thành viên HĐQT	26/01/2022 25/04/2023	-	0,500 %
Ông Trịnh Thanh Căn	Thành viên HĐQT điều hành	24/11/2025	-	1,182 %
Ông Diệp Thế Anh	Thành viên HĐQT điều hành	24/11/2025	-	0,080 %

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
- HĐQT không có các tiểu ban trực thuộc HĐQT.
 - Đối với hoạt động quản trị rủi ro, HĐQT phân công thành viên phụ trách hỗ trợ, tham mưu cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành 18 cuộc họp và 42 lần lấy ý kiến bằng văn bản, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự họp/gửi ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/gửi ý kiến	Lý do không tham dự họp/không gửi ý kiến
1	Ông Lê Quang Trung	60/60	100%	-
2	Ông Nguyễn Việt Cường	47/47	100%	-
3	Ông Trần Tuấn Minh	60/60	100%	-
4	Ông Hà Hoàng Dũng	60/60	100%	-
5	Ông Trịnh Thanh Căn	04/04	100%	-
6	Ông Diệp Thế Anh	04/04	100%	-

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2025 được thông qua với tỷ lệ 100%

STT	Số hồ sơ	Ngày	Nghị quyết ban hành/Biến bản họp	Tỷ lệ thông qua
1	2795.2025.BOD(1)	14/01/2025	Phê duyệt ban hành Điều lệ sửa đổi	100%
	2795.2025.BOD(2)	14/01/2025	Phê duyệt thuê văn phòng làm việc tại tầng 15, tòa nhà Sailing Tower	100%
	3382.2025.BOD	21/01/2025	Phê duyệt đề xuất hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Châu Văn Liêm	100%
3	2904.2025.BOD	23/01/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Chính sách rủi ro năm 2025	100%
	8233.2025.BOD(1)	10/02/2025	Phê duyệt mua phần mềm Horizon phục vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh	100%
	8233.2025.BOD(2)	10/02/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Chính sách rủi ro năm 2025	100%
4	8233.2025.BOD(3)	10/02/2025	Phê duyệt ban hành Quy trình Quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh chứng khoán	100%
	7886.2025.BOD(1)	18/02/2025	Phê duyệt kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	100%
	7886.2025.BOD(2)	18/02/2025	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
6	1008.2025.BOD	27/02/2025	Phê duyệt triển khai dự án Trung tâm dữ liệu năm 2025	100%
	2401.2025.BOD(1)	28/02/2025	Phê duyệt bổ nhiệm thay thế chức danh Thư ký Hội đồng quản trị	100%
	2401.2025.BOD(2)	28/02/2025	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Quản lý Đối tác và Khách hàng trực tuyến	100%
8	3749.2025.BOD(1)	10/03/2025	Phê duyệt đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	100%
	3749.2025.BOD(2)	10/03/2025	Phê duyệt kế hoạch tổ chức và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
	0623.2025.BOD	17/03/2025	Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan	100%
10	4774.2025.BOD	17/03/2025	Phê duyệt đề xuất hạn mức tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	100%



STT	Số hồ sơ	Ngày	Nghị quyết ban hành/Biến bản hợp	Tỷ lệ thông qua
11	0728.2025.BOD	21/03/2025	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với chức danh Giám đốc Dịch vụ Vận hành Chứng khoán	100%
12	1128.2025.BOD	22/03/2025	Hợp Hội đồng quản trị định kỳ Quý 1 năm 2025	100%
13	0728.2025.BOD(1)	25/03/2025	Phê duyệt thành lập bộ sung văn phòng làm việc	100%
	0728.2025.BOD(2)	25/03/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Hội đồng đầu tư	100%
	0728.2025.BOD(3)	25/03/2025	Phê duyệt ban hành các văn bản về quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động tự doanh chứng khoán và kinh doanh giấy tờ có giá khác	100%
14	0246.2025.BOD	31/03/2025	Phê duyệt triển khai phương án chi trả có tức bằng tiền	100%
15	4068.2025.BOD(1)	03/04/2025	Phê duyệt bầu Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
	4068.2025.BOD(2)	03/04/2025	Phê duyệt phân bổ ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và của Ban kiểm soát năm 2025	100%
	0710.2025.BOD(1)	08/04/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Chức năng, Nhiệm vụ và Mô hình vận hành phiên bán 2025(1)	100%
16	0710.2025.BOD(2)	08/04/2025	Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan	100%
17	2304.2025.BOD(1)	14/04/2025	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Vận hành nghiệp vụ	100%
	2304.2025.BOD(2)	14/04/2025	Phê duyệt công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Công ty năm 2025	100%
	3874.2025.BOD	14/04/2025	Phê duyệt đề xuất hạn mức tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	100%
19	0923.2025.BOD	18/04/2025	Phê duyệt kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
20	6096.2025.BOD	25/04/2025	Phê duyệt đề xuất hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	100%
21	0716.2025.BOD	28/04/2025	Phê duyệt nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%

STT	Số hồ sơ	Ngày	Nghị quyết ban hành/Biến bản hợp	Tỷ lệ thông qua
22	1212.2025.BOD	14/05/2025	Phê duyệt ngân sách Kế hoạch thu hút khách hàng giai đoạn 1 - 2025	100%
23	9078.2025.BOD	19/05/2025	Phê duyệt miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với vị trí Giám đốc Phát triển Công nghệ số	100%
24	8221.2025.BOD	21/05/2025	Phê duyệt chi phí gia hạn license phần mềm Microsoft 365	100%
25	1294.2025.BOD(1)	27/05/2025	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Quản lý Bán hàng và Hiệu quả hoạt động	100%
	1294.2025.BOD(2)	27/05/2025	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Quản trị Rủi ro	100%
	2190.2025.BOD	02/06/2025	Phê duyệt chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2025 (Đợt 1)	100%
26	8967.2025.BOD	04/06/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Hà	100%
28	6773.2025.BOD	06/06/2025	Phê duyệt kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ	100%
29	4567.2025.BOD	09/06/2025	Phê duyệt ban hành Quy trình Quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm	100%
30	9835.2025.BOD	16/06/2025	Phê duyệt nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ	100%
31	0092.2025.BOD(1)	23/06/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Cho vay Kỳ quỹ	100%
	0092.2025.BOD(2)	23/06/2025	Phê duyệt ban hành các Quy định về cơ chế thưởng thúc đẩy kinh doanh	100%
	9032.2025.BOD	27/06/2025	Phê duyệt thành lập Phòng giao dịch Thăng Long	100%
32	3412.2025.BOD	28/06/2025	Hợp Hội đồng quản trị định kỳ Quý 2 năm 2025	100%
33	1025.2025.BOD	02/07/2025	Phê duyệt triển khai phương án tăng vốn điều lệ và hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
34	3673.2025.BOD	25/07/2025	Phê duyệt thay đổi phương án sử dụng vốn và báo cáo tình hình thực tế sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%



STT	Số hồ sơ	Ngày	Ng nghị quyết ban hành/Biến bản hợp	Tỷ lệ thông qua
36	1342.2025.BOD	29/07/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội – Chi nhánh Sở Giao Dịch 2	100%
37	7645.2025.BOD	05/08/2025	Phê duyệt các đề xuất nhân sự	100%
38	5107.2025.BOD	08/08/2025	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu, thời hạn cuối cùng chuyển nhượng quyền, đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	100%
39	5609.2025.BOD	12/08/2025	Phê duyệt thay đổi Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	100%
40	8554.2025.BOD	18/08/2025	Phê duyệt ban hành Chính sách Thưởng dự án Phát sinh và Quy định Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Hạn mức của các giao dịch Phát sinh lãi suất	100%
41	2090.2025.BOD	25/08/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Khấu vị rủi ro đối với hoạt động Tự doanh chứng khoán và kinh doanh Giấy tờ có giá khác và Quy định Phân cấp thẩm quyền phê duyệt trong hoạt động Tự doanh chứng khoán	100%
42	3434.2025.BOD(1) 3434.2025.BOD(2)	03/09/2025 03/09/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Chức năng, Nhiệm vụ và Mô hình vận hành Phê duyệt điều chỉnh đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm năm 2025 (Đợt 1)	100% 100%
43	3821.2025.BOD	08/09/2025	Phê duyệt ngày kết thúc đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ	100%
44	0894.2025.BOD(1) 0894.2025.BOD(2)	16/09/2025 16/09/2025	Phê duyệt ban hành Chính sách Thưởng dự án MO Pair Trading Phê duyệt bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính	100% 100%
45	6208.2025.BOD	24/09/2025	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch triển khai ngân sách Kế hoạch thu hút khách hàng năm 2025	100%
46	3301.2025.BOD(1) 3301.2025.BOD(2)	06/10/2025 06/10/2025	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm Giám đốc Dịch vụ Tài chính doanh nghiệp Phê duyệt miễn nhiệm chức danh Giám đốc Quản lý bán hàng và Hiệu quả hoạt động, bổ nhiệm chức danh Giám đốc Block Phát triển và Quản lý Sản phẩm	100% 100%

STT	Số hồ sơ	Ngày	Ng nghị quyết ban hành/Biến bản hợp	Tỷ lệ thông qua
	3301.2025.BOD(3)	06/10/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Thường thức đầy kinh doanh đối với Tổng giám đốc	100%
47	2091.2025.BOD	09/10/2025	Phê duyệt ban hành văn bản về quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động tự doanh chứng khoán và kinh doanh giấy tờ có giá khác	100%
48	4908.2025.BOD	11/10/2025	Hợp Hội đồng quản trị định kỳ Quý 3 năm 2025	100%
49	7427.2025.BOD(1)	13/10/2025	Phê duyệt ngoại lệ hạn mức tự doanh chứng khoán	100%
50	4891.2025.BOD	17/10/2025	Phê duyệt đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phần	100%
51	7427.2025.BOD(2)	21/10/2025	Ban hành Quy định Thường thức đầy kinh doanh đối với Giám đốc Kinh doanh số và Kênh đối tác	100%
52	5210.2025.BOD(1)	23/10/2025	Phê duyệt kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và sửa đổi Điều lệ	100%
	5210.2025.BOD(2)	23/10/2025	Phê duyệt kế hoạch bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	100%
53	7609.2025.BOD	30/10/2025	Phê duyệt ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Cho vay Ký quỹ	100%
54	5098.2025.BOD	31/10/2025	Phê duyệt ngân sách thuế và chuyển nhượng cơ sở vật chất văn phòng làm việc	100%
55	1137.2025.BOD(1)	12/11/2025	Phê duyệt ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	100%
	1137.2025.BOD(2)	12/11/2025	Phê duyệt thời gian thực hiện và tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
56	6278.2025.BOD	17/11/2025	Phê duyệt ngoại lệ hạn mức và điều chỉnh Quy định Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Hạn mức của các giao dịch phái sinh lãi suất	100%
57	9315.2025.BOD	11/12/2025	Phê duyệt hồ sơ đăng ký công ty đại chúng	100%
58	8796.2025.BOD	23/12/2025	Phê duyệt ban hành quy định Phân cấp thẩm quyền phê duyệt trong hoạt động tự doanh chứng khoán	100%
59	4098.2025.BOD	26/12/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	100%
60	8925.2025.BOD	30/12/2025	Phê duyệt đề xuất giao dịch với Người có liên quan	100%

Kế hoạch hoạt động và định hướng của HĐQT năm 2026

Năm 2026 là năm thứ hai trong giai đoạn “Kafli 2.0 – Dynamic Growth”, HĐQT tiếp tục định hướng xây dựng Kafli trở thành Công ty chứng khoán bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam, với phương châm lớn về quy mô, tốt về chất lượng.

Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện vai trò định hướng chiến lược, hỗ trợ Ban TGD trong việc triển khai các hoạt động kinh doanh, đồng thời tăng cường giám sát hoạt động vận hành, nhằm đảm bảo Công ty từng bước hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra.

Năm hoạt động kinh doanh chính trong năm 2026 được HĐQT hướng đến như sau:

RETAIL BUSINESS

Môi giới chứng khoán

DIGITAL BUSINESS

Kinh doanh số

FIXED INCOME TRADING

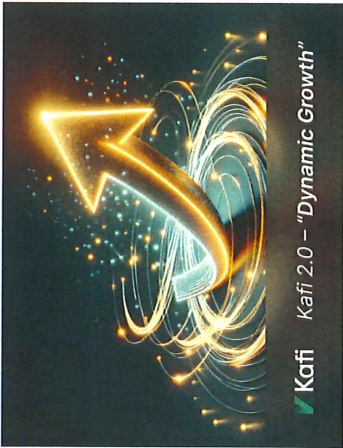
Kinh doanh giấy tờ có giá và Quản lý nguồn vốn

EQUITY & DERIVATIVES TRADING

Đầu tư chứng khoán và chứng khoán phái sinh

CORPORATE FINANCE SERVICES

Dịch vụ Tài chính Doanh nghiệp



Dựa trên các diễn biến thị trường và điều kiện kinh doanh, HĐQT sẽ triển khai điều tiết hoạt động kinh doanh, thực thi các sáng kiến chọn lọc ở các lĩnh vực khác nhau nhằm thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ quy mô, năng suất và hiệu quả Công ty.

HDQT tiếp tục theo đuổi việc quản trị Công ty công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật, thực hiện trách nhiệm xã hội, hài hòa lợi ích của Công ty, người lao động, nhà đầu tư, cổ đông và cộng đồng; thực hiện công việc quản trị Công ty theo đúng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty chứng khoán và Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty.

Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT một cách trung thực, tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên Hội đồng quản trị.

02

Báo cáo của BKS

Thành viên và cơ cấu của BKS

Cơ cấu BKS tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Thanh Hải	Trưởng BKS	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	0 %
2	Ông Trần Xuân Cảnh	Kiểm soát viên	Cử nhân Kinh tế học	0,005 %
3	Bà Mai Hiền Văn	Kiểm soát viên	Cử nhân Tài chính ngân hàng	0,040 %

Hoạt động của BKS

BKS thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHCĐ của Công ty về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình. BKS kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Đồng thời, BKS thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, hàng quý và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, TGD.

Trong năm 2025, BKS đã hoàn thành các chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và quy chế, cụ thể:

- Tổ chức 04 cuộc họp để triển khai và đánh giá nhiệm vụ của BKS theo Điều 9. Thông tư 121/2020/TT – BTC;
- Duy trì cơ chế làm việc theo đúng quy định, kết hợp với HĐQT và Ban TGD trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động Công ty được vận hành tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ. BKS cũng nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, TGD thông qua việc cung cấp đầy đủ và rõ ràng những thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị doanh nghiệp;
- Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 205, báo cáo tài chính năm 2025 và giám sát các hoạt động dịch vụ chứng khoán;
- Giám sát HĐQT và TGD trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHCĐ và của HĐQT. Đánh giá hoạt động điều hành của TGD và Ban lãnh đạo Công ty thông qua công tác kiểm toán nội bộ. Đánh giá sự phù hợp của các rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện giám sát triển khai kinh doanh trong khuôn khổ khẩu vị rủi ro;

- Phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác: tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp được mời của Ban TGD, các phòng ban khác và các cuộc họp của toàn Công ty.



Kế hoạch hoạt động và định hướng của BKS năm 2026

BKS tiếp tục duy trì và phát huy kết quả của các hoạt động đã nêu trên. Trong đó các trọng tâm của năm 2026 bao gồm:

Giám sát, đánh giá việc triển khai các nội dung được ĐHQĐ thông qua.	Giám sát, đánh giá hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và TGD.	Giám sát kết quả hoạt động tài chính đảm bảo minh bạch, chính xác số liệu tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.	Chỉ đạo kiểm toán nội bộ và triển khai kế hoạch kiểm toán năm 2026, hỗ trợ hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thông qua đánh giá và kiến nghị độc lập.
--	---	--	---

03

Báo cáo thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban TGD

Đối tượng	Đơn vị: tỷ đồng	
	Năm 2024	Năm 2025
Thù lao của HĐQT	3,0	5,0
Thù lao của BKS	1,2	1,8
Lương, thưởng của Ban TGD	6,6	6,3

04 Quản trị rủi ro

Kafi xác định quản trị rủi ro là một năng lực nền tảng nhằm bảo vệ an toàn vốn, duy trì tính liên tục vận hành và hỗ trợ tăng trưởng bền vững trong bối cảnh thị trường tài chính biến động nhanh. Trên cơ sở khâu vị rủi ro được thiết lập theo từng giai đoạn, Kafi triển khai hệ thống quản trị rủi ro theo hướng chủ động, bám sát yêu cầu tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, đồng thời tăng cường kỷ luật vận hành và năng lực ứng phó trước các tình huống bất lợi.



Mô hình quản trị rủi ro



01

Tuyến phòng vệ thứ nhất: phát hiện rủi ro.

Các Block chức năng thực hiện đúng các quy định, quy trình từ đó hạn chế rủi ro phát sinh cho Công ty.

Các Block chức năng, trong quá trình hoạt động phát hiện và/hoặc nhận diện các tình huống rủi ro và báo cáo Block Quản trị rủi ro hoặc TGD kịp thời xử lý.

02

Tuyến phòng vệ thứ hai: xử lý rủi ro và giám sát rủi ro.

TGD, Block Quản trị rủi ro, Block Kiểm soát nội bộ có trách nhiệm quản trị rủi ro và quản trị tuân thủ chung cho Công ty;

Dựa trên khâu vị rủi ro của Công ty, trực tiếp xây dựng hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm xây dựng, củng cố và giám sát tuyến phòng vệ thứ nhất, đảm bảo tuyến phòng vệ thứ nhất được thiết kế đúng quy trình và hoạt động đúng định hướng;

Xây dựng cơ chế giám sát và xử lý rủi ro;

Độc lập đánh giá và kiểm soát tính hiệu quả của tuyến phòng vệ thứ nhất.



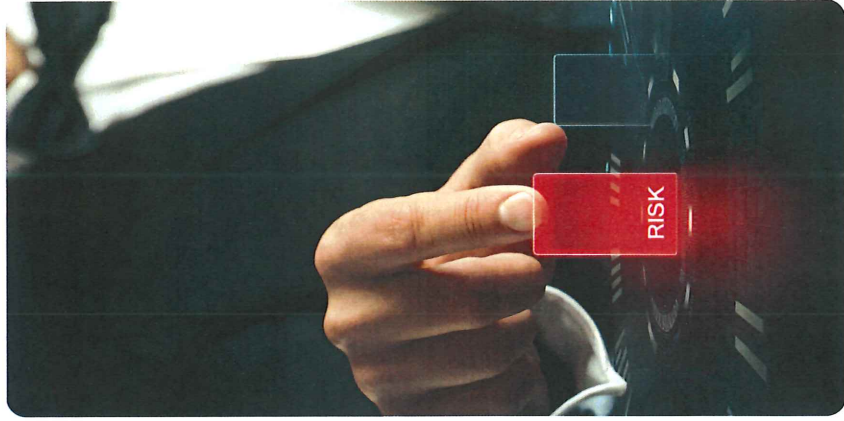
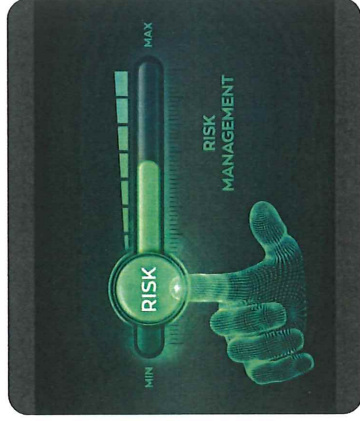
03

Tuyển phòng vệ thứ ba: kiểm tra, kiểm toán độc lập.

Kiểm toán nội bộ trực thuộc BKS và không thuộc Ban lãnh đạo Công ty, thực hiện chức năng kiểm toán, đánh giá hiệu quả trong hoạt động quản trị kinh doanh, quản trị rủi ro;

Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm toán độc lập đối với tuyển phòng vệ thứ nhất và thứ hai.

Chiến lược quản trị rủi ro



Chiến lược quản trị rủi ro của Kafi được xây dựng gắn với mục tiêu kinh doanh và kế hoạch tài chính theo từng thời kỳ, tập trung vào các rủi ro trọng yếu và các hoạt động có tác động lớn đến an toàn tài chính và uy tín thương hiệu. Nguyên tắc xuyên suốt là tuân thủ quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý, tuân thủ Điều lệ và Quy chế Tài chính, đồng thời vận hành trong giới hạn khẩu vị rủi ro đã phê duyệt. Song song, Kafi thúc đẩy văn hóa quản trị rủi ro trong nội bộ và từng bước áp dụng các phương pháp quản trị theo thông lệ quốc tế phù hợp với đặc thù công ty chứng khoán.

Trên phương diện nội dung, Kafi tập trung nhận diện và kiểm soát các nhóm rủi ro trọng yếu gồm rủi ro thị trường, thanh toán, thanh khoản, hoạt động, pháp lý, danh tiếng và tập trung.

Quy trình quản trị rủi ro

1 Nhận diện rủi ro

Tất cả hoạt động kinh doanh và vận hành của Công ty phải được xem xét và nhận diện các rủi ro trọng yếu có thể phát sinh. Việc nhận diện rủi ro được thực hiện thông qua:

- Các phân tích cơ sở dữ liệu về kinh doanh, vận hành;
- Các báo cáo nhận diện rủi ro của Block Quản trị rủi ro;
- Các báo cáo hoạt động của Block Kiểm soát nội bộ, Block Kiểm toán nội bộ;
- Các thay đổi trong chiến lược kinh doanh, quy trình vận hành;
- Phát triển sản phẩm mới, hoạt động kinh doanh mới, hệ thống vận hành mới;
- Các khuyến cáo, nhận xét từ cơ quan quản lý Nhà nước;
- Các thay đổi từ môi trường kinh doanh và quy định pháp luật;
- Các yếu tố bên ngoài tác động đến kinh tế, và/hoặc chính trị, và/hoặc xã hội, và/hoặc thị trường tài chính Việt Nam như chiến tranh thương mại, dịch bệnh, môi trường, biến động chính trị,...

2 Đánh giá và đo lường rủi ro

Đối với mỗi loại rủi ro, việc đo lường rủi ro có thể được thực hiện theo một và/hoặc nhiều phương pháp hay kỹ thuật khác nhau, bao gồm và không giới hạn các phương pháp sau:

- Phương pháp định tính (Các thông tin trên thị trường, quản trị doanh nghiệp...);
- Phương pháp định lượng (Thống kê: trực tiếp, gián tiếp, xác suất...);
- Kết hợp cả 02 phương pháp trên.

3 Xử lý rủi ro

Hoạt động xử lý rủi ro dựa trên việc đánh giá mức độ nghiêm trọng của rủi ro cần xử lý, tần suất xảy ra, chi phí xử lý rủi ro và đặc tính của rủi ro.

4 Giám sát rủi ro và báo cáo

Các rủi ro đã nhận diện được theo dõi chặt chẽ và có các biện pháp kiểm soát rủi ro, báo cáo rủi ro kịp thời thông qua:

- Xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo rủi ro;
- Xây dựng hạn mức, công cụ cảnh báo sớm rủi ro

05

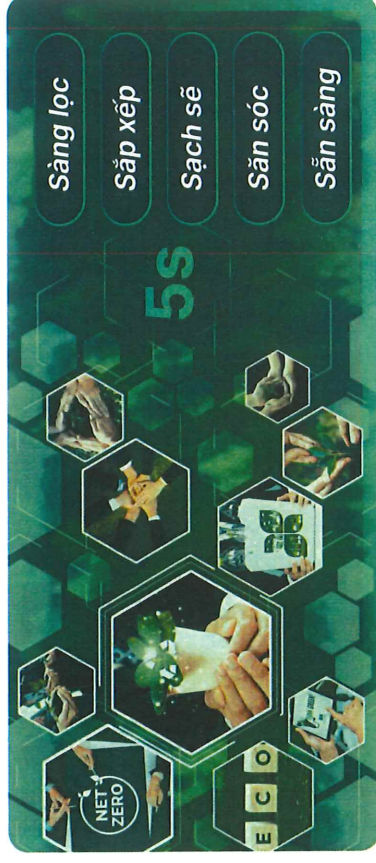
Báo cáo phát triển bền vững

Chính sách và Hoạt động Bảo vệ Môi trường

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, Kafi định hướng giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động vận hành và thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả. Trong năm 2025, Công ty triển khai các sáng kiến “vườn phòng xanh”, hướng tới tối ưu hóa sử dụng năng lượng và nâng cao ý thức tiết kiệm tài nguyên trong toàn hệ thống.

Kafi tăng cường các biện pháp tiết kiệm năng lượng, giám sát tiêu thụ điện – nước và thúc đẩy thói quen tiết kiệm tài nguyên trong toàn thể CBNV, hướng tới tối ưu hiệu quả vận hành và giảm lãng phí trong hoạt động thường nhật.

Bên cạnh đó, quy trình 5S (Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ – Sân sóc – Sân sàng) được áp dụng xuyên suốt tại văn phòng nhằm duy trì không gian làm việc sạch sẽ, gọn gàng và an toàn. Đây không chỉ là tiêu chuẩn tổ chức nơi làm việc, mà còn là nền tảng văn hóa kỷ luật, góp phần nâng cao hiệu suất và củng cố phong cách làm việc chuyên nghiệp của Kafi.



Chính sách đối với Người lao động

Năm 2025, Kafi tiếp tục đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực như một trụ cột then chốt của năng lực cạnh tranh dài hạn. Các chương trình đào tạo được triển khai theo hướng toàn diện, bao gồm nghiệp vụ, sản phẩm và kỹ năng mềm, nhằm nâng cao chuẩn chuyên môn và khả năng phục vụ khách hàng trong bối cảnh thị trường liên tục đổi mới.



Hoạt động đào tạo và cập nhật thông tin thị trường được tổ chức phối hợp với các đơn vị chủ quản, cơ quan quản lý và các kênh truyền thông tài chính uy tín, nhằm đảm bảo nội dung minh bạch, cập nhật và tuân thủ quy định, đồng thời củng cố văn hóa quản trị rủi ro và kỷ luật vận hành trong toàn hệ thống.



Song song, Kafi chủ trọng xây dựng môi trường làm việc bền vững thông qua các chương trình chăm sóc sức khỏe thể chất – tinh thần như hội thảo dinh dưỡng, quản lý căng thẳng và các hoạt động tăng cường phúc lợi nội bộ. Các sáng kiến này hướng đến việc giúp CBNV cân bằng công việc – cuộc sống, nâng cao gắn kết và phát triển dài hạn cùng Kafi.



Hoạt động trách nhiệm xã hội, Thể thao và Đóng góp Cộng đồng



Đồng hành vì cộng đồng tài chính

Kaficom duy trì cam kết đồng hành vì cộng đồng thông qua nhiều hoạt động xã hội trong năm 2025. Công ty tiếp tục triển khai các chương trình nâng cấp hệ thống công nghệ, cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm thúc đẩy sự minh bạch và phát triển bền vững của thị trường tài chính.



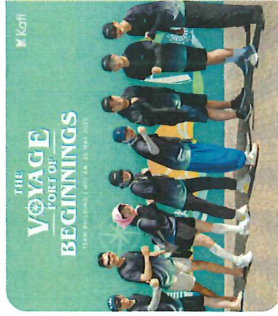
Chung tay phát triển thị trường tài chính

Kaficom duy trì cam kết đồng hành vì cộng đồng thông qua các hoạt động thiết thực trong năm 2025, tập trung vào hai ưu tiên: (i) đóng góp cho sự phát triển bền vững của thị trường tài chính và (ii) lan tỏa trách nhiệm xã hội thông qua các chương trình cộng đồng.



Minh bạch và nâng cao trải nghiệm đầu tư

Với mục tiêu thúc đẩy tính minh bạch và chất lượng dịch vụ trên thị trường, Kaficom tiếp tục triển khai các chương trình nâng cấp hệ thống công nghệ, cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ, qua đó nâng cao trải nghiệm nhà đầu tư và góp phần củng cố nền tảng phát triển lành mạnh của thị trường tài chính.



Thể thao – Kết nối – Lan tỏa giá trị

Song song, Kaficom tích cực tham gia và tổ chức các hoạt động thể thao và thiện nguyện nhằm khuyến khích lối sống lành mạnh, tăng cường gắn kết nội bộ – đối tác và lan tỏa tinh thần sẻ chia. Các chương trình như chạy bộ gây quỹ, giải thể thao nội bộ – đối tác, cùng các hoạt động hỗ trợ cộng đồng địa phương được triển khai theo định hướng tạo ra giá trị lâu dài cho xã hội.

06 Báo cáo khác

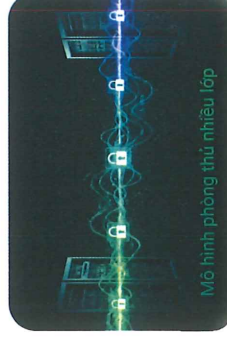


Báo cáo bảo mật thông tin

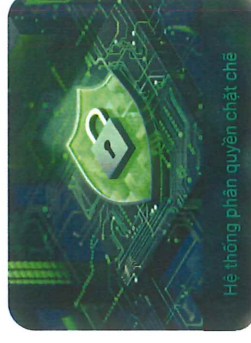
An toàn bảo mật thông tin được xác định là năng lực vận hành cốt lõi, được tích hợp sâu vào hạ tầng, nền tảng giao dịch và các quy trình nội bộ, thay vì triển khai như những giải pháp rời rạc.



An toàn bảo mật thông tin



Mô hình phòng thủ nhiều lớp



Hệ thống phản quyền chất chề



Nhận thức bảo mật toàn nhân viên

Kaficom duy trì mô hình phòng thủ nhiều lớp, kết hợp mã hóa dữ liệu, giám sát an ninh theo thời gian thực cùng các cơ chế phát hiện và ngăn chặn xâm nhập, nhằm chủ động kiểm soát rủi ro và giảm thiểu tác động của các mối đe dọa an ninh mạng.

Hệ thống quản lý truy cập được thiết kế theo nguyên tắc đúng người – đúng quyền – đúng thời điểm, thông qua xác thực đa yếu tố và phân quyền dựa trên vai trò, qua đó hạn chế tối đa nguy cơ truy cập trái phép và thất thoát dữ liệu.

Công tác an toàn thông tin được vận hành theo cơ chế đánh giá và cải tiến liên tục, với các đợt kiểm tra bảo mật định kỳ, kiểm thử xâm nhập và mô phỏng tấn công mạng, nhằm bảo đảm hệ thống luôn trong trạng thái sẵn sàng trước các kịch bản rủi ro.

Song song với nền tảng kỹ thuật, Kaficom chú trọng yếu tố con người, từng bước xây dựng nhận thức bảo mật như một phần của văn hóa doanh nghiệp, thông qua đào tạo thực tế và các chương trình diễn tập an ninh mạng, qua đó nâng cao khả năng phòng ngừa, phát hiện và ứng phó rủi ro của toàn bộ tổ chức.



Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ	14.750.160	23.830.740	3,177%
			Mua/chuyển nhượng cổ phần và mua cổ phần để tăng vốn điều lệ

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

	Giao dịch vay vốn, giao dịch giấy tờ có giá và các giao dịch khác	Phí giao dịch chứng khoán
Giá trị	549.153.334.011	281.962.908
Số lượng	4.298	-



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty đối với công ty chứng khoán.



Wealth Management

Trịnh Thanh Căn
Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần
Chứng Khoán Kafi

Năm 2026, Kafi bước vào giai đoạn đẩy mạnh thực thi chiến lược wealth management, tập trung hoàn thiện đồng bộ năng lực sản phẩm, tư vấn, công nghệ và vận hành, từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, mở rộng quy mô hoạt động và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững trong dài hạn.



05



BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2025

Báo cáo tài chính.



Báo cáo thường niên 2025
Chương V | Báo cáo tài chính 2025

Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và được công bố tại website của Kafi ngày 02/03/2026

BCTC kiểm toán 2025



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Breeze Financial Tower
2 Ha Tinh Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: ey@ey.com
Website (VN): ey.com.vn
Website (VN): ey.com.vn

Shape the future
with confidence

Số tham chiếu: 13643094E-60124633

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI ("Công ty"), được lập ngày 2 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 68, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Vũ Tiên Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2023-004-1

Thanh phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		25.992.032.234.478	15.979.411.239.465
110	I. Tài sản tài chính		25.974.666.561.336	15.971.043.376.698
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền		1.624.954.167.444	943.853.805.739
111.1	1.1 Tiền	5	1.624.954.167.444	943.853.805.739
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận		8.100.190.750.958	8.879.977.286.879
114	2.1 thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	7.1	10.882.871.508.602	5.359.626.310.079
115	3. Các khoản cho vay	7.3	5.090.727.765.954	659.893.429.440
117	4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")	7.2	254.093.810.610	123.523.360.613
117.1	5. Các khoản phải thu tài chính		64.073.999.000	-
117.2	5.1 Phải thu bán các tài sản tài chính	8	190.009.811.610	123.523.360.613
117.4	5.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	8	190.009.811.610	123.523.360.613
118	5.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	8	6.116.984.128	3.618.700.453
119	6. Trả trước cho người bán		1.320.630.920	542.061.092
122	7. Phải thu các dịch vụ công ty	8	14.400.962.720	8.422.403
130	8. Các khoản phải thu khác		17.365.673.142	8.367.862.767
131	II. Tài sản ngắn hạn khác		5.331.549.347	990.536.590
133	1. Tam ứng		11.792.117.795	7.377.326.177
134	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	240.000.000	-
137	3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10	2.006.000	-
200	4. Tài sản ngắn hạn khác		139.435.622.108	75.519.872.765
220	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		64.598.064.753	38.775.236.453
221	I. Tài sản cố định		33.308.201.019	20.144.721.135
222	1. Tài sản cố định hữu hình	11	48.685.848.658	29.289.009.683
222a	1.1 Nguyên giá		(15.377.647.639)	(9.144.288.548)
223a	1.2 Giá trị khấu hao lũy kế	12	31.289.863.734	18.630.515.318
228	2. Tài sản cố định vô hình		51.639.013.571	33.429.781.949
229a	2.1 Nguyên giá		(20.349.149.837)	(14.799.266.631)
240	2.2 Giá trị hao mòn lũy kế		5.271.631.327	6.859.367.936
250	II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	69.565.926.028	29.885.268.376
251	III. Tài sản dài hạn khác		9.975.943.897	5.748.215.200
252	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	14	25.008.172.466	19.837.346.484
253	2. Chi phí trả trước dài hạn	9	17.782.102.973	-
254	3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23	6.799.706.692	4.299.706.692
255	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	15	10.000.000.000	-
270	5. Tài sản dài hạn khác	16	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		26.131.467.856.586	16.054.931.112.230

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		18.259.857.403.272	10.783.098.168.023
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		18.259.857.403.272	10.775.770.456.643
311	1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	17	17.537.559.278.719	10.474.141.414.995
312	1.1 Vay ngắn hạn		17.537.559.278.719	10.474.141.414.995
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	18	33.935.235.296	3.166.165.563
320	3. Phải trả người bán ngắn hạn	19	369.005.638.840	559.410.800
322	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	124.094.113.377	70.815.456.198
323	5. Phải trả người lao động		5.614.710	7.918.716.270
324	6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		485.658.750	-
325	7. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	60.580.869.868	44.164.553.306
329	8. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	22	134.210.993.712	175.004.739.511
340	II. Nợ phải trả dài hạn		-	7.327.711.380
356	1. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	23	-	7.327.711.380
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		7.871.610.453.314	5.271.832.944.207
410	I. Vốn chủ sở hữu		7.871.610.453.314	5.271.832.944.207
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	24.2	7.500.000.000.000	5.000.000.000.000
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		7.500.000.000.000	5.000.000.000.000
411.1a	1.1.1 Cổ phiếu phổ thông		7.500.000.000.000	5.000.000.000.000
412	2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		(40.809.656.417)	(904.164.384)
417	3. Lợi nhuận chưa phân phối	24.1	412.420.109.731	272.737.108.591
417.1	3.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		447.338.892.709	242.522.098.688
417.2	3.2 (Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện		(34.918.782.978)	30.215.009.903
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		26.131.467.856.586	16.054.931.112.230



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (CTCK) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
004	1. Nợ khó đòi đã xử lý		9.436.323.322	9.436.323.322
005	2. Ngoại lệ các loại (nguyên tệ)		3.468,11	486,69
006	3. Cổ phiếu đang lưu hành (có phiếu)	24.2	750.000.000	500.000.000
008	4. Tài sản tài chính niêm yết/dăng ký giao dịch tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") của CTCK			
	4.1 Tài sản tài chính giao dịch, tự do chuyển nhượng	25.1	5.115.821.320.000	2.148.262.000.000
	4.2 Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		2.776.277.200.000	1.135.262.000.000
	4.3 Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		1.874.000.000.000	1.013.000.000.000
	4.4 Tài sản tài chính chờ thanh toán		463.000.000.000	-
			2.544.120.000	-
009	5. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của CTCK	25.2	-	100.015.800.000
	5.1 Tài sản tài chính đã lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		-	100.015.800.000
010	6. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	25.3	283.163.500.000	-
012	7. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của CTCK			
014	8. Chứng quyền có bảo đảm được phép phát hành nhưng chưa lưu hành (số lượng)	25.4	7.104.887.000.000	6.997.900.000.000
			61.885.000	-
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/dăng ký giao dịch tại VSDC của Nhà đầu tư	25.5	16.870.577.092.000	10.873.643.280.000
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch, tự do chuyển nhượng		15.884.568.702.000	10.474.094.030.000
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		116.548.050.000	11.488.580.000
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		741.771.900.000	332.000.000.000
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		48.057.900.000	-
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		79.630.540.000	56.060.670.000



Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)				
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của Nhà đầu tư a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	25.6	52.478.640.000	163.369.420.000
022.1			51.528.640.000	10.899.520.000
022.2			950.000.000	152.469.900.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	25.7	161.810.380.000	173.885.020.000
025	4. Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	25.8	34.952.580.000	-
026	5. Tiền gửi của Nhà đầu tư 5.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý 5.2 Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSDC	25.9	647.803.424.804	355.350.735.855
027			629.288.205.360	355.350.735.855
027.1			18.515.219.444	-
031	6. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	25.10	647.803.424.804	355.350.735.855
031.1	6.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		645.141.879.128	352.883.523.012
031.2	6.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		2.661.545.676	2.467.212.843



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Bà Phan Thị Kim Huệ
Người lập

Bà Nguyễn Thị Thu Nhi
Kế toán Trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
P. LÊ VĂN CƯỜNG, T. P. HỒ CHÍ MINH

Ông Trần Nhật Tiến
Giám đốc Tài chính



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02-CTCK

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01.1	1. Lợi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lãi ("FVTPL")		1.776.081.839.430	606.078.565.572
01.2	1.1 Lợi bán các tài sản tài chính FVTPL	26.1	1.004.598.016.843	347.002.719.491
01.2	1.2 Chính sách lãi về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	26.2	267.057.427.708	(43.124.508.350)
01.3	1.3 Cổ tức, lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	26.4	504.210.216.363	302.200.354.431
01.4	1.4 Chính sách giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đăng lưu hành	26.3	216.178.516	-
03	2. Lợi từ các khoản cho vay và phát hành	26.4	775.912.148.413	260.243.652.528
04	3. Lợi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")	26.4	123.811.713.768	681.095.892
06	4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		87.571.519.180	87.571.519.180
09	5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		5.173.613.001	2.216.205.836
10	6. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính		770.000.000	300.000.000
11	7. Thu nhập hoạt động khác		996.743.087	181.834.363
20	Cộng doanh thu hoạt động		2.841.614.587.544	957.272.873.371
21	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
21.1	1. Lợi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lãi ("FVTPL")		(1.142.695.392.760)	(116.082.486.296)
21.2	1.1 Lợi bán các tài sản tài chính FVTPL	26.1	(794.680.992.985)	(113.292.450.028)
21.2	1.2 Chính sách giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	26.2	(341.772.695.977)	(1.314.629.248)
21.3	1.3 Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL		(1.377.320.107)	(1.475.407.020)
21.4	1.4 Chính sách tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đăng lưu hành	26.3	(4.864.383.691)	-
23	2. Lãi và ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) khi phân loại lại		(21.813.433.178)	-
24	3. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay		(81.714.683.842)	(60.317.933.105)
26	4. Chi phí hoạt động từ doanh	27	(32.452.647.250)	(12.671.505.381)
27	5. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	28	(167.095.614.766)	(95.296.084.864)
29	6. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	29	(9.754.269.907)	(2.568.717.633)
30		30	(1.455.526.041.703)	(286.936.727.279)
40	Cộng chi phí hoạt động		18.772.404.944	10.188.581.152
41	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
41	1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	31	6.209.976.650	3.785.414.578
42	2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không có định	31	9.731.791.238	-
44	3. Doanh thu khác và đầu tư		34.714.172.832	13.973.955.730
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính		(19.712.498.398)	(9.352.178.176)
51	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
51	1. Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	32	(737.329.039.251)	(302.124.904.504)
52	2. Chi phí lãi vay	32	(10.789.004.440)	-
55	3. Chi phí tài chính khác		(767.830.542.089)	(311.477.082.680)
60	Cộng chi phí tài chính			

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02-CTCK

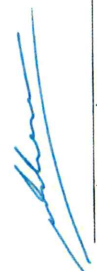
Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
62	V. CHI PHÍ QUẢN LÝ	33	(197.299.139.509)	(116.002.260.583)
70	VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		455.673.017.075	256.830.798.559
71	VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
72	1. Thu nhập khác		1.382.770.951	26.718.970
72	2. Chi phí khác		(11.538.663)	(195.529.602)
80	Cộng kết quả hoạt động khác		1.871.232.288	(168.810.632)
90	VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN			
91	TRƯỚC THUẾ		457.544.249.363	256.661.987.927
92	1. Lợi nhuận đã thực hiện		536.907.722.807	301.101.125.525
92	2. Lỗ chưa thực hiện		(79.363.473.444)	(44.439.137.598)
100	IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)	34	(92.861.248.223)	(53.208.725.366)
100.1	1. Chi phí thuế TNDN hiện hành		(107.994.689.568)	(61.035.888.294)
100.2	2. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại		15.133.441.345	7.827.162.928
200	X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		364.683.001.140	203.453.262.561
300	XI. LỖ TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN		(39.905.492.033)	(904.164.384)
301	1. Lỗ từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS	35	(39.905.492.033)	(904.164.384)
500	XII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHO THÔNG			
501	1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	37	364.683.001.140	203.453.262.561
502	2. Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	37	632	881

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2026

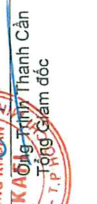

Bà Phan Thị Kim Huệ
Người lập


Bà Nguyễn Thị Thu Nhi
Kế toán Trưởng


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
SỞ GIAO DỊCH TÀI CHÍNH TP. HCM


Ông Trần Nhật Tiến
Giám đốc Tài chính


CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI
SỞ GIAO DỊCH TÀI CHÍNH TP. HCM


Ông Trần Nhật Tiến
Tổng Giám đốc



Báo cáo thường niên 2025
Chương V | Báo cáo tài chính 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B03-CTCK

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
02	1. Lợi nhuận trước thuế TNDN		457.544.249.363	256.661.987.927
03	2. Điều chỉnh cho các khoản		750.016.042.330	370.253.991.533
05	- Khấu hao TSCĐ		11.783.242.297	7.819.466.526
06	- Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái			
07	- Chưa thực hiện		903.760.782	2.495.580
	- Chi phí lãi vay		737.329.039.251	362.442.837.609
	- Lãi từ hoạt động đầu tư		-	(10.818.182)
10	3. Tăng các chi phí tiền tệ		363.586.129.155	1.314.629.248
11	- Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL			
14	- Lỗi về ghi nhận chênh lệch đánh giá theo giá trị hợp lý TSTC sản phẩm để bán AFS khi phân loại lại	26.2	341.772.695.977	1.314.629.248
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		21.813.433.178	-
19	- (Lãi)/lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	26.2	(267.057.427.708)	43.124.508.350
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(267.057.427.708)	43.124.508.350
31	- Giảm/(tăng) tài sản tài chính FVTPL		(9.925.388.161.171)	(9.610.335.818.690)
33	- Tăng các khoản cho vay		683.247.834.474	(4.359.372.073.077)
34	- Tăng tài sản tài chính AFS		(5.523.245.198.523)	(4.263.959.588.530)
35	- Tăng phát hành các tài sản tài chính		(4.470.739.818.547)	(660.797.593.824)
36	- Tăng phải thu và dự thu cổ tức, liên lãi các tài sản tài chính		(64.073.999.000)	-
37	- Tăng các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		(66.486.450.997)	(123.523.360.613)
39	- Tăng các khoản phải thu khác		(778.569.828)	(148.196.051)
40	- Tăng các tài sản khác		(14.392.530.317)	(8.422.403)
41	- Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(39.756.611.209)	(5.206.262.562)
42	- Tăng chi phí lãi trước		16.396.316.562	17.285.649.346
43	- Thuế TNDN đã nộp		(13.439.714.099)	(13.439.714.099)
44	- Lãi vay đã trả		(9.585.617.600)	(16.852.599.498)
45	- Tăng/(giảm) phải trả cho người bán		(61.035.866.294)	(302.124.904.504)
46	- Tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		(655.614.355.409)	(4.639.305.924)
47	- Tăng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		365.947.944.365	-
48	- (Giảm)/tăng phải trả người lao động		485.658.750	-
50	- (Giảm)/tăng phải trả, phải nộp khác		14.125.585.870	6.848.951.613
52	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(7.913.101.560)	215.716.270
			(91.739.359.906)	115.365.885.166
			(240.000.000)	-

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B03-CTCK

Mã số	CHI TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
60	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(8.621.299.168.031)	(8.938.980.711.632)
61	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
62	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		(36.018.333.988)	(18.643.896.936)
	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		-	10.818.182
70	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(36.018.333.988)	(18.633.078.754)
71	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
73	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		2.500.000.000.000	3.500.000.000.000
73.2	2. Tiền vay gốc		304.156.685.006.338	144.315.399.786.724
74	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		304.156.685.006.338	144.315.399.786.724
74.3	3.1 Tiền chi trả gốc vay khác		(297.093.267.142.614)	(138.661.946.660.330)
76	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(297.093.267.142.614)	(138.661.946.660.330)
			(225.000.000.000)	(60.000.000.000)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(225.000.000.000)	(60.000.000.000)
90	TIỀN THUẦN TRONG NĂM		9.338.417.863.724	9.093.453.126.394
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	5	681.100.361.705	135.839.336.008
101.1	1. Tiền		943.853.805.739	808.014.469.731
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	5	943.853.805.739	808.014.469.731
103.1	1. Tiền		1.624.954.167.444	943.853.805.739
			1.624.954.167.444	943.853.805.739



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B03-CTCK

PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I.	Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		62.831.937.070.969	33.769.290.459.450
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(70.605.941.887.949)	(41.945.036.000.470)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		87.243.540.057.013	55.360.959.111.671
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(80.038.955.136.083)	(47.298.848.905.587)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(4.614.852.224)	(1.873.535.072)
14	6. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		866.487.437.223	317.377.473.951
20	Tăng tiền thuần trong năm		292.452.688.949	201.868.603.943
II.	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	25.9		
30	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		355.350.735.855	153.482.131.912
31	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		355.350.735.855	153.482.131.912
32			355.350.735.855	153.482.131.912
III.	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng	25.9		
40	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		647.803.424.804	355.350.735.855
41	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		647.803.424.804	355.350.735.855
42	Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSDC		18.515.219.444	-

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Bà Phan Thị Kim Huệ
Người lập

Bà Nguyễn Thị Thu Nhi
Kế toán Trưởng



Ông Trần Nhật Tiến
Giám đốc Tài chính

B04-CTCK

Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng(giảm)		Số cuối năm	
		Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm trước VND	Năm nay VND	Giảm VND	Tăng VND
		Ngày 1 tháng 1 năm 2024	Ngày 1 tháng 1 năm 2025	Tăng VND	Giảm VND	Giảm VND	Tăng VND
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.500.000.000.000.000	5.000.000.000.000.000	3.500.000.000.000.000	-	2.500.000.000.000.000	7.500.000.000.000.000
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.500.000.000.000.000	5.000.000.000.000.000	3.500.000.000.000.000	-	2.500.000.000.000.000	7.500.000.000.000.000
1.1 Cổ phiếu		1.500.000.000.000.000	5.000.000.000.000.000	3.500.000.000.000.000	-	2.500.000.000.000.000	7.500.000.000.000.000
2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giải pháp dự phòng		-	-	-	-	-	-
3. Lợi nhuận chưa phân phối chưa chia		133.503.791.669	272.737.108.591	203.453.262.561	(904.164.384)	106.162.590.634	(40.809.656.417)
- Lợi nhuận đã thực hiện		66.675.442.816	242.522.098.688	240.066.601.511	(64.219.945.639)	364.683.001.140	(412.420.109.731)
- (Lý) lợi nhuận		66.828.348.853	30.215.009.903	(36.613.338.950)	(65.133.792.881)	242.522.098.688	(34.918.782.978)
II. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHẮC		1.533.503.791.669	5.271.832.944.207	3.703.453.262.561	(65.124.110.023)	2.970.845.591.774	7.871.610.453.314
1. Lãi/lỗ từ đánh giá lại các tài sản		-	-	-	-	106.162.590.634	(40.809.656.417)
2. Lãi/lỗ từ đánh giá lại các tài sản		-	-	-	-	106.162.590.634	(40.809.656.417)
TỔNG CỘNG		1.533.503.791.669	5.271.832.944.207	3.703.453.262.561	(65.124.110.023)	2.970.845.591.774	7.871.610.453.314

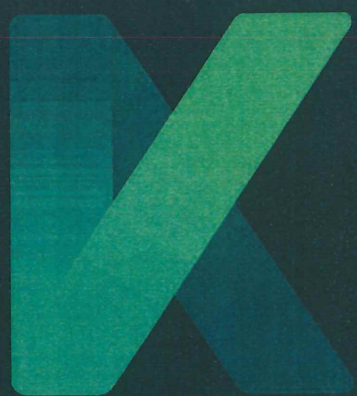
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Bà Phan Thị Kim Huệ
Người lập

Bà Nguyễn Thị Thu Nhi
Kế toán Trưởng

ÔNG TRẦN NHẬT TIẾN
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Ông Trần Nhật Tiến
Giám đốc Tài chính



Kafi

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KAFI

Trụ sở

Tầng 14, Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.

Email

contact@kafi.vn

Điện thoại

1900.633.322

www.kafi.vn